

PHỤ LỤC 03*(đính kèm Công văn số Ngày/....../2026)***DANH SÁCH YÊU CẦU NGHIỆP VỤ**

STT	Nghiệp vụ	Chức năng	Mô tả chức năng	Nghiệp vụ	Tham Chiếu
1	Thiết lập, mở rộng quan hệ khách hàng			Thiết lập, mở rộng quan hệ khách hàng	
1,1	<i>Tự động cập nhật khách hàng, tài khoản đã tạo lên hệ thống CDP</i>	<i>Đồng bộ thông tin khách hàng, tài khoản từ T24 sang CDP</i>	<i>Sau khi người dùng tạo, cập nhật thông tin khách hàng, tài khoản trên HT T24, thông tin được tự động đồng bộ sang HT CDP</i>	<i>Tạo mới, chỉnh sửa mã khách hàng</i>	<i>Mục 1 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi</i>
2	Nghiệp vụ đầu tư tiền gửi, mua bán giấy tờ có giá (MM, SC)			Nghiệp vụ đầu tư tiền gửi, mua bán giấy tờ có giá (MM, SC)	
2,1	<i>Mua giấy tờ có giá</i>	<i>Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP</i>	<i>Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.</i>	<i>Mua, bán giấy tờ có giá</i>	<i>Mục 2.1.1. Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi</i>

2,2	Import giao dịch mua GTCG	Import file excel Tạo và in tờ trình hàng loạt Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép upload giao dịch mua GTCG bằng execl theo mẫu và phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.	Mua GTCG	Mục 2.1.2. Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
2,3	Chuyển đổi mục đích đầu tư chứng khoán	Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Tích hợp T24 bút toán đã duyệt Tích hợp ERP	Chức năng Thực hiện Giao dịch, sau đó giao dịch được chuyển qua quy trình kiểm soát chặt chẽ thông qua Duyệt 1 giao dịch. Sau khi được phê duyệt, các giao dịch sẽ được tích hợp hệ thống T24 tạo bút toán đã duyệt T24 để hạch toán giao dịch và tích hợp ERP để đồng bộ dữ liệu tài chính phục vụ cho công tác kế toán và quản lý.	Bán chứng khoán	Mục 2.1.3. Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
2,4	Bán chứng khoán	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.		Mục 2.1.4. Tài liệu SRS_CDP_N goại hối

2,5	Import giao dịch bán chứng khoán	Import file excel Tạo và in tờ trình hàng loạt Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép upload giao dịch bán chứng khoán bằng execl theo mẫu và phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.	Mua GTCG	Mục 2.1.5 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
2,6	Thu lãi Coupon	Chạy chức năng thu lãi hàng ngày Duyệt thu lãi Tích hợp CDP Tích hợp ERP	Quy trình tự động Chạy chức năng thu lãi hàng ngày để tính toán và khởi tạo các bút toán tính lãi. Các bút toán này phải qua bước Duyệt ghi nhận chính thức vào hệ thống. Sau khi hoàn tất hạch toán, dữ liệu giao dịch được đồng bộ về CDP để khai thác dữ liệu. Đồng thời, Tích hợp ERP hạch toán GL vào sổ sách kế toán.	Thu lãi Coupon, phân bổ chiết khấu, phụ trội, dự thu lãi, đánh giá lại và đến hạn GTCG	Mục 2.2.1 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
2,7	Đến hạn GTCG	Chạy chức năng đến hạn hàng kì. Duyệt đến hạn Tích hợp CDP Tích hợp ERP	Quy trình tự động Chạy chức năng đến hạn GTCG để tính toán gốc lãi. Các bút toán này phải qua bước Duyệt ghi nhận chính thức vào hệ thống. Sau khi hoàn tất hạch toán, dữ liệu giao dịch được đồng bộ về CDP để khai thác dữ liệu. Đồng thời, Tích hợp ERP hạch toán GL vào sổ sách kế toán.		Mục 2.2.2 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
2,8	Phân bổ chiết khấu, phụ trội, dự thu	Chạy chức năng phân bổ hàng tháng Duyệt thu lãi Tích hợp CDP Tích hợp ERP	Quy trình tự động Chạy chức năng phân bổ hàng tháng. Các bút toán này phải qua bước Duyệt ghi nhận chính thức vào hệ thống. Sau khi hoàn tất hạch toán, dữ liệu giao dịch được đồng bộ về CDP để khai thác dữ liệu. Đồng thời, Tích hợp ERP hạch toán GL vào sổ sách kế toán.		Mục 2.2.3 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối

2,9	Đánh giá lại	Chạy chức năng đánh giá lại hàng năm Duyệt thu lãi Tích hợp CDP Tích hợp ERP	Quy trình tự động Chạy chức năng đánh giá lại theo quy định của ngân hàng nhà nước. Các bút toán này phải qua bước Duyệt ghi nhận chính thức vào hệ thống. Sau khi hoàn tất hạch toán, dữ liệu giao dịch được đồng bộ về CDP để khai thác dữ liệu. Đồng thời, Tích hợp ERP hạch toán GL vào sổ sách kế toán.		Mục 2.2.4 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
2.10	Chuyển lưu ký GTCG	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Tích hợp thông tin sang T24 ☐	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, tự động tích hợp thông tin sang T24	Chuyển lưu ký GTCG	Mục 2.3 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
2.10 B	Import dữ liệu giá đóng cửa, lãi dồn tích và tỷ giá của trái phiếu	Import 02 file excel để tạo Báo cáo 3.33 trên T24R, gồm file giá đóng cửa và lãi cộng dồn và file tỷ giá.	Để tính giá trị ghi sổ các khoản chứng khoán đầu tư trên thị trường tài chính quốc tế phục vụ xác định dự phòng rủi ro, các cột trong báo cáo 3.33 cần import dữ liệu: - Theo ISIN của từng hợp đồng, bao gồm giá đóng cửa DM vào cột 17 ; lãi dồn tích DM vào cột 18. - Theo loại đồng tiền, DM tỷ giá vào cột 21.		Bổ sung vào SRS_CDP_N goại hối
2,11	Đầu tư mới tiền gửi có kỳ hạn	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.		Mục 2.4.1 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối

2.12	Tái đầu tư tiền gửi có kỳ hạn	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.		Mục 2.4.2 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
2,13	Đáo hạn đến hạn đầu tư tiền gửi có kỳ hạn	Tự động đáo hạn T24 Tích hợp ERP	Hệ thống T24 tự động sinh giao dịch tất toán khoản tiền gửi MM Tích hợp hạch toán kế toán đồng bộ số liệu kế toán trên ERP		Mục 2.4.3 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
2.14	Đáo hạn đầu tư tiền gửi có kỳ hạn và chấm dứt đầu tư trước hạn	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Tích hợp T24: Cập nhật ngày đến hạn mới và tạo bút toán pending. Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, hệ thống tích hợp sang Core Banking T24 tạo ngày đến hạn mới và tạo bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.	Đáo hạn đầu tư tiền gửi có kỳ hạn	Mục 2.4.3 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
3	Nghiệp vụ mua bán ngoại tệ				

3.1	Nghiệp vụ mua/bán ngoại tệ trên thị trường trong nước	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP Tích hợp CDP trạng thái	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán. Hệ thống có chức năng thực hiện từ chối/hủy các bước duyệt, đồng thời tích hợp thông tin trạng thái về CDP	Nghiệp vụ mua/bán ngoại tệ trên thị trường trong nước	Mục 3.1 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi
3.2	Mua/Bán ngoại tệ với ngân sách nhà nước	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP Tích hợp CDP trạng thái	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán. Hệ thống có chức năng thực hiện từ chối/hủy các bước duyệt, đồng thời tích hợp thông tin trạng thái về CDP	Mua/bán ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi với các TCTD nhằm mục đích can thiệp thị trường	Mục 3.2 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi

3.3	Nghiệp vụ FX hủy ngang	Thực hiện giao dịch hủy Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán hủy và tạo 1 phần giao dịch pending Duyệt T24 Tích hợp ERP Tích hợp CDP trạng thái	Hệ thống cho phép người dùng tạo giao dịch hủy theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM trạng thái), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24, tự động hủy giao dịch. Kết quả hủy giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán. Hệ thống có chức năng thực hiện từ chối/hủy các bước duyệt, đồng thời tích hợp thông tin trạng thái về CDP. Đối với hủy một phần, cho phép gọi giao dịch cũ, cập nhật ngày giá trị, ngày giao dịch và số tiền để tạo giao dịch mới và thực hiện theo quy trình phê duyệt như trên.	Mua/bán ngoại tệ với ngân sách nhà nước	Mục 3.3 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
3,4	Mua/bán ngoại tệ trên thị trường quốc tế	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.	Mua/bán ngoại tệ trên thị trường quốc tế	Mục 3.4 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối (đã bổ sung, chỉnh sửa trên SRS_CDP_N goại hối)

3.5	Nghiệp vụ mua ngoại tệ từ TCQT	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.		Mục 3.5 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối
3.6	Bán hoặc tạm ứng ngoại tệ cho các nhu cầu ngoại hối phát sinh	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.		Mục 3.6 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối

3.7	Hoán đổi ngoại tệ (SWAP)	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.		Mục 3.7 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối
4	Nghiệp vụ điều chuyển/hoán đổi ngoại hối giữa các quỹ				
4,1	Hoán đổi ngoại hối giữa quỹ DTNH với Quỹ BOTG & QLTTV	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Tích hợp T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, hệ thống tích hợp sang Core Banking T24. Kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán. Màn hình thêm mới tài sản KKH được hiển thị như mô tả tại Mục 4.1 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối.	Hoán đổi ngoại hối giữa quỹ DTNH với Quỹ BOTG & QLTTV	Mục 4.1 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối (đã bổ sung, chỉnh sửa tại SRS_CDP_Ngoại hối)
4,2	Điều chuyển ngoại hối từ DTNH sang quỹ BOTG và QLTTV và ngược lại	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Tích hợp T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, hệ thống tích hợp sang Core Banking T24. Kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán. Màn hình thêm mới tài sản KKH được hiển thị như mô tả tại Mục 4.1 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối.	Điều chuyển ngoại hối từ DTNH sang quỹ BOTG và QLTTV và ngược lại	Mục 4.2 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối (đã bổ sung, chỉnh sửa tại SRS_CDP_Ngoại hối)

5	Nghiệp vụ chuyển khoản, thu lãi, trả phí, trích quỹ DTNH, hoàn trả quỹ DTNH				
5,1	Các giao dịch chuyển tiền qua tài khoản KKH của NHNN tại nước ngoài để ghi có cho tài khoản TCTD mở tại SGD	Tự động tích hợp điện đến từ SwiftIM Tạo giao dịch trên CDP Duyệt trên CDP Tự động hạch toán trên T24 Tích hợp ERP	Hệ thống tự động tiếp nhận các điện giao dịch gửi đến từ SwiftIM, sau đó thực hiện quy trình duyệt trên CDP. Khi giao dịch được duyệt, hệ thống sẽ tự động tạo và hạch toán bút toán tương ứng trên Corebanking T24.	Các giao dịch chuyển tiền qua tài khoản KKH của NHNN tại nước ngoài để ghi có cho tài khoản TCTD mở tại SGD	Mục 5.1 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi (Chức năng CK, thu lãi, trả phí)
5,2	Các khoản sử dụng Quỹ 1 theo lệnh Chính phủ, quyết định của Thống đốc trong trường hợp giải ngân bằng ngoại tệ	Tự động tích hợp điện đến từ SwiftIM Tạo giao dịch trên CDP Duyệt trên CDP Tự động hạch toán trên T24 Tích hợp ERP	Hệ thống tự động tiếp nhận các điện giao dịch gửi đến từ SwiftIM, sau đó thực hiện quy trình duyệt trên CDP. Khi giao dịch được duyệt, hệ thống sẽ tự động tạo và hạch toán bút toán tương ứng trên Corebanking T24.	Các khoản sử dụng Quỹ 1 theo lệnh Chính phủ, quyết định của Thống đốc trong trường hợp giải ngân bằng ngoại tệ, các khoản hoàn trả DTNH	Mục 5.2 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi (Chức năng CK theo chỉ định của CP)
5,3	Trường hợp sử dụng DTNHNN theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giải ngân bằng Đồng Việt Nam, mua lại ngoại tệ cho Quỹ 2	Tự động tích hợp điện đến từ SwiftIM Tạo giao dịch trên CDP Duyệt trên CDP Tự động hạch toán trên T24 Tích hợp ERP	Hệ thống tự động tiếp nhận các điện giao dịch gửi đến từ SwiftIM, sau đó thực hiện quy trình duyệt trên CDP. Khi giao dịch được duyệt, hệ thống sẽ tự động tạo và hạch toán bút toán tương ứng trên Corebanking T24.	Các khoản thu lãi (lãi tài khoản KKH, lãi trái phiếu cầm cố ký quỹ tại Fed ...) theo báo có, sao kê tài khoản tại các ngân hàng đại lý nước ngoài	Mục 5.3 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi (Chức năng CK theo chỉ định của CP)

5,4	Các khoản phí thu tự động qua tài khoản KKH mở tại nước ngoài(phí như phí lưu ký GTCG, phí SWIFT, phí duy trì tài khoản, phí chuyển tiền tại nước ngoài, phí giao dịch GTCG, trả phí cho IMF, phí quản lý TK cầm cố cho chủ nợ CLB Luân Đôn, ...) theo báo nợ, sao kê tài khoản tại các ngân hàng đại lý nước ngoài	<i>Tự động tích hợp điện đến từ SwiftIM</i> <i>Tạo giao dịch trên CDP</i> <i>Duyệt trên CDP</i> <i>Tự động hạch toán trên T24</i> <i>Tích hợp ERP</i>	<i>Hệ thống tự động tiếp nhận các điện giao dịch gửi đến từ SwiftIM, sau đó thực hiện quy trình duyệt trên CDP. Khi giao dịch được duyệt, hệ thống sẽ tự động tạo và hạch toán bút toán tương ứng trên Corebanking T24.</i>	Các khoản thu khác như: Dự trữ bắt buộc của các TCTD chuyển qua tài khoản ngoại tệ của NHNN tại ngân hàng đại lý nước ngoài, các khoản chuyển tiền nhậm	Mục 5.4 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi (Chức năng CK, thu lãi, trả phí) (Chức năng Thu lãi trả phí quỹ II) (Chức năng Phân bổ lãi phí)
-----	--	--	--	--	--

5,5	Các khoản thu lãi (lãi tài khoản KKH, lãi trái phiếu cầm cố ký quỹ tại Fed ...) theo báo có, sao kê tài khoản tại các ngân hàng đại lý nước ngoài	Tự động tích hợp điện đến từ SwiftIM Tạo giao dịch trên CDP Duyệt trên CDP Tự động hạch toán trên T24 Tích hợp ERP	Hệ thống tự động tiếp nhận các điện giao dịch gửi đến từ SwiftIM, sau đó thực hiện quy trình duyệt trên CDP. Khi giao dịch được duyệt, hệ thống sẽ tự động tạo và hạch toán bút toán tương ứng trên Corebanking T24.	Thu phí thực hiện điều chuyển tiền nước ngoài của các TCTD qua Sở Giao dịch.	Mục 5.5 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi Mục 1,2,3,4 Tài liệu SRS T24, T24R (Chức năng CK, thu lãi, trả phí) (Chức năng Thu lãi trả phí quỹ II) (Chức năng Phân bổ lãi phí)
5,6	Các khoản thu khác như: Dự trữ bắt buộc của các TCTD chuyển qua tài khoản ngoại tệ của NHNN tại ngân hàng đại lý nước ngoài, các khoản chuyển tiền nhằm ...	Tự động tích hợp điện đến từ SwiftIM Tạo giao dịch trên CDP Duyệt trên CDP Tự động hạch toán trên T24 Tích hợp ERP	Hệ thống tự động tiếp nhận các điện giao dịch gửi đến từ SwiftIM, sau đó thực hiện quy trình duyệt trên CDP. Khi giao dịch được duyệt, hệ thống sẽ tự động tạo và hạch toán bút toán tương ứng trên Corebanking T24.		Mục 5.6 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi Mục 1,2,3,4 Tài liệu SRS T24, T24R (Chức năng CK, thu lãi, trả phí)
5,7	Thu phí dịch vụ thanh toán quốc tế	Thu phí T24 Duyệt T24 Tự động tạo bút toán quỹ CDP	Hệ thống thực hiện thu phí trực tiếp trên T24 và cho phép người dùng thực hiện bước duyệt trên T24. Sau khi giao dịch được duyệt, hệ thống tự động sinh bút toán quỹ trên CDP Duyệt theo bút toán và Duyệt theo lô	Mô tả quy trình	Mục 5.7 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi Mục III-4 Tài liệu SRS_T24,T24R

5,8	Thu phí dịch vụ thanh toán trong nước bằng ngoại tệ.	Thu phí T24 Duyệt T24 Tự động tạo bút toán quỹ CDP	Hệ thống thực hiện thu phí trực tiếp trên T24 và cho phép người dùng thực hiện bước duyệt trên T24. Sau khi giao dịch được duyệt, hệ thống tự động sinh bút toán quỹ trên CDP Duyệt theo bút toán và Duyệt theo lô	Mô tả quy trình	Mục 5.8 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối Mục III-4 Tài liệu SRS_T24,T24R
5,9	Trả lãi tiền gửi/ trả lãi DTBB bằng ngoại tệ.	Thu phí T24 Duyệt T24 Tự động tạo bút toán quỹ CDP	Hệ thống thực hiện thu phí trực tiếp trên T24 và cho phép người dùng thực hiện bước duyệt trên T24. Sau khi giao dịch được duyệt, hệ thống tự động sinh bút toán quỹ trên CDP Duyệt theo bút toán và Duyệt theo lô		Mục 5.8 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối Mục III-5 Tài liệu SRS_T24,T24R Mục III-6 Tài liệu SRS_T24,T24R
6	Nghiệp vụ điều chuyển tiền				
6,1	Điều chuyển tiền (điện MT 202/MT200)	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Tích hợp T24: Tạo bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp SwifIM Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, hệ thống tích hợp sang SWift IM và Core Banking T24 tạo bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.	Điều chuyển tiền theo lệnh của các NHTM /KBNN	Mục 6.Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối
7	Thanh toán phí tại nước ngoài				

7,1	Thanh toán phí tại nước ngoài- Xử lý giao dịch thanh toán hộ Bộ Tài chính	Lập giao dịch Duyệt 1 Duyệt 2 Tích hợp T24: tạo bút toán pending. Duyệt T24 Tích hợp SwifIM Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo giao dịch, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, hệ thống tích hợp sang SWift IM và Core Banking T24 tạo bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.	Thanh toán phí tại nước ngoài	Mục 7.1.1. Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi
7,2	Thanh toán phí tại nước ngoài- Thanh toán phí dịch vụ thu thập, chiết xuất thông tin giao dịch nội tệ LNH- Đối với SGD	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.	Xử lý trước giao dịch thanh toán phí Deal Tracker/ phí nội tệ liên ngân hàng	Mục 7.1.2.1.1 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi
7,3	Thanh toán phí tại nước ngoài- Thanh toán phí dịch vụ thu thập, chiết xuất thông tin giao dịch nội tệ LNH- Đối với TCTD	Lập giao dịch Duyệt 1 Duyệt 2 Tích hợp T24: Tạo bút toán pending. Duyệt T24 Tích hợp SwifIM Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo giao dịch, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, hệ thống tích hợp sang SWift IM và Core Banking T24 tạo bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.	Thanh toán phí sử dụng các dịch vụ tại Cục như: Refinitiv, Bloomberg, S&P, Moody... (thanh toán theo hóa đơn).	Mục 7.1.2.1.2 Tài liệu SRS_CDP_N gọi hỏi

7,4	Thanh toán phí dịch vụ thu thập, chiết xuất thông tin giao dịch ngoại tệ LNH -Deal Tracker (Chi phí của Cục Quản lý ngoại hối và TCTD tham gia Đề án)	Lập giao dịch Duyệt 1 Duyệt 2 Tích hợp T24: Tạo bút toán pending. Duyệt T24 Tích hợp SwifIM Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo giao dịch, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, hệ thống tích hợp sang SWift IM và Core Banking T24 tạo bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.		Mục 7.1.2.2 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
7,5	Thanh toán phí sử dụng các dịch vụ tại Cục như: Refinitiv, Bloomberg, S&P, Moody... (thanh toán theo hóa đơn).	Lập giao dịch Duyệt 1 Duyệt 2 Tích hợp T24: Tạo bút toán pending. Duyệt T24 Tích hợp SwifIM Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo giao dịch, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, hệ thống tích hợp sang SWift IM và Core Banking T24 tạo bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.		Mục 7.1.3 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
8	Hạn mức				
8,1	Thiết lập hạn mức	Tạo hạn mức Sửa thông tin hạn mức Duyệt hạn mức	Hệ thống cho phép tạo, sửa hạn mức có bước phê duyệt		Mục 8.1 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối (đã bổ sung, chỉnh sửa tại Tài liệu SRS_CDP_N goại hối)

8,2	Các loại hạn mức	Các loại hạn mức được thiết lập theo công thức và check tại các bước thiết lập tờ trình và giao dịch trên CDP	Hệ thống cho phép check loại hạn mức được thiết lập tại màn hình tạo giao dịch và tờ trình của các nghiệp vụ MM, SC, FX quốc tế và có cảnh báo đỏ/vàng cho người dùng.		Mục 8.2 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối (đã bổ sung, chỉnh sửa tại Tài liệu SRS_CDP_N ngoại hối)
8,3	Tra cứu	Tra cứu	Hệ thống tra cứu thông tin hạn mức		Mục 8.3 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối (đã bổ sung, chỉnh sửa tại Tài liệu SRS_CDP_N ngoại hối)
8,4	Báo cáo hạn mức	Báo cáo	Hệ thống gồm 5 báo cáo	Báo cáo hạn mức	Mục 8.4 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối (đã bổ sung, chỉnh sửa tại Tài liệu SRS_CDP_N ngoại hối)
9	Báo cáo nghiệp vụ ngoại hối	Báo cáo	Hệ thống gồm 10 báo cáo	BC. Báo cáo nghiệp vụ ngoại hối	Mục 9 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối

10	Quy trình nhập khẩu vàng	Tạo và in tờ trình Duyệt 1 tờ trình Duyệt 2 tờ trình Thực hiện giao dịch Duyệt 1 giao dịch Duyệt 2 giao dịch Tích hợp điện swift IM Tích hợp T24 bút toán pending Duyệt T24 Tích hợp ERP	Hệ thống cho phép người dùng tạo tờ trình, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp. Sau khi được duyệt, người dùng thực hiện tạo giao dịch dựa trên dữ liệu của tờ trình. Giao dịch cũng theo quy trình phê duyệt hai cấp, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc kiểm soát nội bộ và phân quyền Maker – Checker. Giao dịch được tích hợp với swift IM (nếu là giao dịch quốc tế), đồng thời tích hợp sang Core Banking T24 dưới dạng bút toán Pending để chờ duyệt. Khi T24 phê duyệt và ghi sổ, kết quả giao dịch được truyền sang ERP để hạch toán và đồng bộ số liệu kế toán.	Báo cáo tài sản nguồn vốn	Mục 10 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
11	Nghiệp vụ điều chỉnh cân quỹ	Lập giao dịch Duyệt 1 Duyệt 2 □	Hệ thống cho phép người dùng tạo giao dịch, nhập đầy đủ thông tin nghiệp vụ và gửi vào quy trình phê duyệt hai cấp.		Mục 16 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
12	Đẩy lệnh tương lai	Chức năng đẩy lệnh tương lai	Tại các quy trình nghiệp vụ cổ nghiệp vụ ngày tương lai, hệ thống cho phép tại ngày tương lai hiển thị danh sách đề đẩy xuống T24 tương ứng xử lý từng quy trình nghiệp vụ		Mục 11 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
13	Hủy tờ trình đã duyệt	Hủy tờ trình đã duyệt 2	Chức năng cho phép hủy tờ trình đã duyệt, phân quyền theo user và role quyền		Mục 12 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
14	Hủy giao dịch đã duyệt	Hủy giao dịch đã duyệt 2	Chức năng cho phép hủy giao dịch đã duyệt, phân quyền theo user và role quyền T24, CDP tự động hủy bút toán đã thực hiện		Mục 13 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
15	Tra cứu	Tra cứu	Tra cứu theo yêu cầu nghiệp vụ		Mục 15 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
16	Xử lý tự động	Xử lý tự động	Chức năng tự động xử lý: tất toán hợp đồng, đồng bộ tỷ giá....		Mục 18 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối

17	Đối chiếu	Màn hình đối chiếu lệnh giữa CDP và T24	Tham chiếu chức năng hiện có trên CDP để làm trên hệ thống mới		Mục 19 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
18	Tra cứu lịch sử	Tra cứu lịch sử thực hiện giao dịch trên hệ thống	Cho phép tra cứu theo các tiêu chí: nghiệp vụ, tờ trình/giao dịch, ngày giá trị, ngày giao dịch. Hiện thị các thông tin của giao dịch kèm theo thông tin người nhập, người duyệt, sửa đổi, hủy, ngày giờ tạo/sửa đổi/hủy....		Mục 20 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối
19	Upload excel	Chức năng cho phép upload file excel danh sách các giao dịch	Người dùng thực hiện upload file Excel theo mẫu chuẩn do hệ thống quy định. Hệ thống tự động đọc – kiểm tra – đối soát dữ liệu trong file và đưa vào báo cáo để tiếp tục các bước kiểm tra, ký số theo workflow tại bước lập Tờ trình đối với nghiệp vụ FX trong nước và nghiệp vụ Hoán đổi ngoại tệ (SWAP)		Mục 21 Tài liệu SRS_CDP_N goại hối

20	Đấu thầu và mua bán vàng trong nước	Thiết lập tham số cho phiên đấu thầu Lập thông báo đấu thầu Kiểm soát thông báo đấu thầu Duyệt thông báo đấu thầu Xác nhận thông báo đấu thầu Nộp tiền ký quỹ theo thời gian quy định Vào ngày Tổ chức đấu thầu: Nhập giá trần/sàn Nhập/kiểm soát/Duyệt phiếu dự thầu Đóng thầu (theo thời gian quy định) Mở thầu: Giải mã, xác thực đơn thầu (theo thời gian quy định) Kiểm tra đơn thầu hợp lệ (ký quỹ, tham số, thời gian...) Xét thầu và phân bổ thầu Có hủy kết quả thầu Lập thông báo kết quả thầu Kiểm soát thông báo kết quả thầu Duyệt thông báo kết quả thầu Nhận thông báo không trúng thầu có kèm lý do	Hệ thống hỗ trợ toàn bộ quy trình đấu thầu từ khâu chuẩn bị, tham gia đấu thầu, xét thầu cho đến hạch toán và xuất kho. Cụ thể, hệ thống cho phép thiết lập các tham số phiên đấu thầu và lập – kiểm soát – duyệt – xác nhận thông báo đấu thầu trước khi công bố. Thành viên tham gia có thể nộp tiền ký quỹ theo thời gian quy định và nhập giá trần/sàn vào ngày tổ chức đấu thầu. Trong quá trình dự thầu, hệ thống hỗ trợ nhập, kiểm soát và duyệt phiếu dự thầu; thực hiện đóng thầu theo thời gian quy định; mở thầu, giải mã và xác thực đơn thầu. Hệ thống tự động kiểm tra tính hợp lệ của đơn thầu (ký quỹ, tham số, thời gian...) và hỗ trợ nghiệp vụ xét thầu, phân bổ thầu hoặc hủy kết quả thầu nếu có. Sau khi xét thầu, hệ thống cho phép lập – kiểm soát – duyệt thông báo kết quả thầu và gửi thông tin không trúng thầu kèm lý do. Đồng thời, hệ thống thực hiện hoàn trả ký quỹ, xác nhận kết quả thầu, ký duyệt hợp đồng và theo dõi việc nộp tiền theo quy định. Hệ thống còn hỗ trợ các nghiệp vụ kế toán gồm: hạch toán chuyển tiền ký quỹ sang tài khoản tại NHNN, hạch toán tiền thanh toán, và thực hiện các bước chuyển giao vàng, lập phiếu xuất kho, bảng kê xuất kho và hạch toán xuất kho vàng.		Mục 1.1; 2.2 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Đấu thầu và mua bán vàng trong nước (AGS)
----	-------------------------------------	---	--	--	--

21	Quy trình đấu thầu mua vàng	Thiết lập tham số cho phiên đấu thầu Lập thông báo đấu thầu Kiểm soát thông báo đấu thầu Duyệt thông báo đấu thầu Xác nhận thông báo đấu thầu Vào ngày Tổ chức đấu thầu: Nhập giá trần/sàn Nhập/kiểm soát/Duyệt phiếu dự thầu Nhập hộ Thành viên (nếu có) Đóng thầu (theo thời gian quy định) Mở thầu: Giải mã, xác thực đơn thầu (theo thời gian quy định) Kiểm tra đơn thầu hợp lệ (ký quỹ, tham số, thời gian...) Xét thầu và phân bổ thầu Có hủy kết quả thầu Lập thông báo kết quả thầu Kiểm soát thông báo kết quả thầu Duyệt thông báo kết quả thầu Nhận thông báo không trúng thầu có kèm lý do	Hệ thống xây dựng toàn bộ quy trình tổ chức đấu thầu từ giai đoạn chuẩn bị, tham gia thầu cho đến xét thầu và hoàn tất các nghiệp vụ hạch toán, giao nhận. Trước khi phiên đấu thầu bắt đầu, hệ thống cho phép thiết lập các tham số của phiên thầu và thực hiện lập, kiểm soát, duyệt và xác nhận thông báo đấu thầu để công bố cho các thành viên. Đến ngày tổ chức đấu thầu, hệ thống hỗ trợ nhập giá trần và giá sàn theo quy định. Thành viên tham gia có thể nhập, kiểm soát và được duyệt phiếu dự thầu; trong trường hợp cần thiết, hệ thống cũng cho phép nhập hộ phiếu dự thầu cho thành viên. Khi hết thời gian, hệ thống tự động đóng thầu và chuyển sang bước mở thầu, trong đó thực hiện giải mã và xác thực đơn thầu theo đúng thời gian quy định. Sau khi mở thầu, hệ thống tự động kiểm tra tính hợp lệ của từng đơn thầu dựa trên các tiêu chí như ký quỹ, tham số và thời gian nộp. Kết quả kiểm tra sẽ là cơ sở cho việc xét thầu và phân bổ thầu. Trường hợp cần hủy kết quả thầu, hệ thống cho phép thực hiện theo đúng quy trình. Khi có kết quả, hệ thống hỗ trợ lập, kiểm soát và duyệt thông báo kết quả thầu, đồng thời gửi thông báo cho các		Mục 1.2;2.3 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Đấu thầu và mua bán vàng trong nước (AGS)
----	-----------------------------	---	--	--	---

22	Quy trình bán vàng trực tiếp	Thiết lập tham số cho phiên bán vàng Lập thông báo bán vàng Kiểm soát thông báo bán vàng Duyệt thông báo bán vàng Xác nhận thông báo bán vàng Nộp tiền ký quỹ theo thời gian quy định Vào ngày Tổ chức phiên mua/bán: Nhập giá trần/sàn Nhập/kiểm soát/Duyệt phiếu mua/bán Nhập hộ Thành viên (nếu có) Đóng phiên (theo thời gian quy định) Mở phiên mua/bán: Giải mã, xác thực đơn mua/bán (theo thời gian quy định) Kiểm tra đơn mua/bán hợp lệ (ký quỹ, tham số, thời gian...) Nhận thông báo không trúng phiên có kèm lý do Hoàn trả ký quỹ cho thành viên Nộp tiền theo thời gian quy định Hạch toán tiền vàng	Hệ thống hỗ trợ toàn bộ quy trình tổ chức phiên bán vàng, bắt đầu từ khâu chuẩn bị, thực hiện giao dịch đến các nghiệp vụ hạch toán và xuất kho. Trước mỗi phiên bán vàng, hệ thống cho phép thiết lập các tham số của phiên và thực hiện việc lập, kiểm soát, duyệt và xác nhận thông báo bán vàng để gửi đến các thành viên tham gia. Thành viên tham gia phải nộp tiền ký quỹ theo thời gian quy định. Đến ngày tổ chức phiên mua/bán, hệ thống cho phép nhập giá trần và giá sàn. Trong quá trình thực hiện, hệ thống hỗ trợ nhập, kiểm soát và duyệt phiếu mua/bán; đồng thời cho phép nhập hộ phiếu giao dịch cho thành viên khi cần thiết. Khi đến hạn, hệ thống tự động đóng phiên theo đúng thời gian quy định. Sau đó, hệ thống thực hiện mở phiên, bao gồm giải mã và xác thực các đơn mua/bán để đảm bảo tính minh bạch và bảo mật. Các đơn giao dịch được hệ thống kiểm tra tính hợp lệ dựa trên các tiêu chí như ký quỹ, tham số và thời gian gửi. Đối với các thành viên không trúng phiên, hệ thống gửi thông báo kèm theo lý do. Với các thành viên không trúng phiên, hệ thống xử lý hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định. Đối với thành viên trúng phiên, hệ thống theo		Mục 1.3;2.4 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Đấu thầu và mua bán vàng trong nước (AGS)
----	------------------------------	---	--	--	---

23	Quy trình mua vàng trực tiếp	Thiết lập tham số cho phiên mua vàng Lập thông báo mua vàng Kiểm soát thông báo mua vàng Duyệt thông báo mua vàng Xác nhận thông báo mua vàng Nộp tiền ký quỹ theo thời gian quy định Vào ngày Tổ chức phiên mua/bán: Nhập giá trần/sàn Nhập/kiểm soát/Duyệt phiếu dự phiên mua/bán Nhập hộ Thành viên (nếu có) Đóng phiên mua/bán (theo thời gian quy định) Mở phiên mua/bán: Giải mã, xác thực đơn mua/bán (theo thời gian quy định) Kiểm tra đơn mua/bán hợp lệ (ký quỹ, tham số, thời gian...) Nhận thông báo không trúng phiên mua/bán có kèm lý do Hoàn trả ký quỹ cho thành viên Chuyển vàng theo thời gian quy định Hạch toán nhập kho vàng	Hệ thống hỗ trợ toàn bộ quy trình tổ chức phiên mua vàng, từ giai đoạn chuẩn bị, tiếp nhận đăng ký mua đến xử lý kết quả và thực hiện các nghiệp vụ hạch toán – giao nhận vàng. Trước khi phiên mua vàng diễn ra, hệ thống cho phép thiết lập các tham số của phiên và thực hiện các bước lập, kiểm soát, duyệt và xác nhận thông báo mua vàng để gửi đến các thành viên tham gia. Các thành viên phải nộp tiền ký quỹ theo thời gian quy định để đủ điều kiện tham gia phiên. Đến ngày tổ chức phiên mua/bán, hệ thống cho phép nhập giá trần và giá sàn của phiên. Trong quá trình đăng ký, hệ thống hỗ trợ nhập, kiểm soát và duyệt phiếu dự phiên mua/bán; đồng thời cho phép nhập hộ phiếu cho thành viên khi cần thiết. Khi hết thời gian tiếp nhận đăng ký, hệ thống tự động đóng phiên theo đúng thời gian quy định. Tiếp đó, hệ thống thực hiện mở phiên, bao gồm giải mã và xác thực các đơn mua/bán để đảm bảo tính minh bạch và an toàn thông tin. Các đơn đăng ký sẽ được hệ thống kiểm tra tính hợp lệ dựa trên các tiêu chí như số tiền ký quỹ, tham số đăng ký và thời gian gửi. Sau khi xử lý, hệ thống gửi thông báo đến các thành viên không trúng phiên và nêu rõ lý do. Đồng thời, hệ		Mục 1.4;2.5 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Đấu thầu và mua bán vàng trong nước (AGS)
----	------------------------------	---	--	--	---

24	Quy trình chiết khấu hân GTCG	Tạo hạn mức chiết khấu theo quý Kiểm soát Duyệt Tạo đơn đề nghị chiết khấu hân Kiểm soát, Duyệt Xác thực đề nghị Chấp nhận/Không chấp nhận Kiểm tra GTCG Kiểm soát Duyệt Khoanh GTCG Tạo thông báo chiết khấu hân Kiểm soát Duyệt Xác nhận thông báo Giải khoanh GTCG Hạch toán GTCG Hạch toán tiền thanh toán cho thành viên Đẩy bút toán GTCG sang ERP Đẩy bút toán tiền sang T24	Quy trình chiết khấu hân GTCG được thực hiện theo các bước tuần tự trên hệ thống. Trước hết, hệ thống cho phép tạo hạn mức chiết khấu theo quý. Sau khi hạn mức được thiết lập, hồ sơ sẽ được kiểm soát và phê duyệt theo đúng quy trình phân quyền. Tiếp theo, người dùng tạo đơn đề nghị chiết khấu hân. Đơn này tiếp tục trải qua bước kiểm soát và phê duyệt trước khi được gửi đến bộ phận có thẩm quyền. Hệ thống sau đó thực hiện xác thực thông tin đề nghị và chuyển sang bước chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu chiết khấu. Khi đề nghị được chấp thuận, hệ thống tiến hành kiểm tra GTCG để đảm bảo tính hợp lệ của giấy tờ. Sau quá trình kiểm tra, hồ sơ được chuyển sang bước kiểm soát và phê duyệt lần nữa. Hệ thống tiếp tục thực hiện khoanh GTCG để đảm bảo giấy tờ không được sử dụng trùng lặp trong các giao dịch khác. Sau đó, hệ thống tạo thông báo chiết khấu hân, trải qua kiểm soát và phê duyệt trước khi chính thức gửi đến thành viên. Khi thông báo được xác nhận, hệ thống giải khoanh GTCG và thực hiện các nghiệp vụ kế toán liên quan. Bao gồm hạch toán GTCG, hạch toán tiền thanh toán cho thành viên và đẩy bút toán GTCG sang hệ thống		Mục 1.1;2.2 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)
----	-------------------------------	---	---	--	--

25	Quy trình chiết khấu có kỳ hạn GTCG Tạo hạn mức chiết khấu theo quý Kiểm soát Duyệt Tạo đơn đề nghị chiết khấu có kỳ hạn Kiểm soát, Duyệt Xác thực đề nghị Chấp nhận/Không chấp nhận Kiểm tra GTCG Kiểm soát Duyệt Khoanh GTCG Tạo thông báo chiết khấu có kỳ hạn Kiểm soát Duyệt Hệ thống tự động tạo HĐ mua lại chiết khấu có kỳ hạn GTCG Kiểm soát (duyet hợp đồng điện tử có chữ ký điện tử) Giải khoanh GTCG Hạch toán GTCG Hạch toán tiền thanh toán cho thành viên Đẩy bút toán GTCG sang ERP	Quy trình chiết khấu có kỳ hạn GTCG được thực hiện tuần tự trên hệ thống, bắt đầu bằng việc tạo hạn mức chiết khấu theo quý. Sau khi thiết lập hạn mức, hồ sơ được chuyển qua bước kiểm soát và phê duyệt theo đúng chức năng phân quyền. Tiếp đó, người dùng tiến hành tạo đơn đề nghị chiết khấu có kỳ hạn; đơn này tiếp tục được kiểm soát và phê duyệt trước khi hệ thống thực hiện xác thực thông tin đề nghị. Dựa trên kết quả xác thực, đơn đề nghị sẽ được chấp nhận hoặc từ chối. Khi đề nghị được chấp thuận, hệ thống tiến hành kiểm tra GTCG, sau đó trải qua bước kiểm soát và phê duyệt để đảm bảo tính chính xác và hợp lệ. Tiếp theo, hệ thống thực hiện khoanh GTCG nhằm tránh việc sử dụng trùng lặp trong các giao dịch khác. Sau đó, hệ thống tạo thông báo chiết khấu có kỳ hạn, thông báo này cũng được kiểm soát và phê duyệt trước khi chính thức gửi đến thành viên. Ngay sau đó, hệ thống tự động khởi tạo hợp đồng mua lại chiết khấu có kỳ hạn GTCG và thực hiện bước kiểm soát, bao gồm duyệt hợp đồng điện tử có chữ ký điện tử. Khi hợp đồng được duyệt, hệ thống thực hiện giải khoanh GTCG và tiến hành các nghiệp vụ hạch toán tương ứng. Bao gồm hạch toán GTCG, hạch toán tiền thanh toán cho thành viên, đồng thời đẩy bút toán		Mục 1.2;2.2 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)
----	---	---	--	--

26	Quy trình khởi tạo hợp đồng tín dụng và KUNN cho vay theo món	Tạo HĐTD (giải ngân 1 lần/nhiều lần) Kiểm soát, Duyệt Duyệt Kiểm soát, Duyệt Tạo KUNN Kiểm soát, Duyệt Xác nhận Phê duyệt/Sửa khoản vay Kiểm soát Duyệt Hạch toán tiền	Quy trình bắt đầu bằng việc tạo hợp đồng tín dụng (HĐTD), có thể là giải ngân một lần hoặc nhiều lần tùy theo thỏa thuận. Hồ sơ HĐTD sau khi được tạo sẽ trải qua các bước kiểm soát và phê duyệt để đảm bảo tính hợp lệ. Tiếp đó, hệ thống tiếp nhận thêm một bước duyệt trước khi hồ sơ được kiểm soát và phê duyệt lại nhằm bảo đảm tất cả thông tin đều chính xác và phù hợp quy định. Khi HĐTD đã được duyệt, người dùng thực hiện tạo khoản ủy nhiệm nhận nợ (KUNN), và khoản này cũng phải trải qua quy trình kiểm soát và phê duyệt tương tự. Sau khi KUNN được xác nhận, hồ sơ chuyển sang bước phê duyệt hoặc sửa khoản vay nếu cần điều chỉnh thông tin. Hồ sơ tiếp tục được kiểm soát và phê duyệt để hoàn tất tính pháp lý của khoản vay. Cuối cùng, hệ thống thực hiện hạch toán tiền để ghi nhận giao dịch giải ngân trên T24		Mục 1.3;2.3 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)
27	Quy trình thanh toán KUNN cho vay theo món (phát sinh từ AOM)	Tạo đề nghị thanh toán/tất toán trước hạn/quá hạn Kiểm soát, Duyệt Xác thực Kiểm tra Tạo thông báo thanh toán/tất toán trước hạn/quá hạn Kiểm soát Duyệt Tạo, Duyệt giao dịch thanh toán 1 phần/toàn bộ khoản vay quá hạn Hạch toán tiền	Quy trình thanh toán hoặc tất toán trước hạn/quá hạn được hệ thống thực hiện theo một chuỗi bước kiểm soát chặt chẽ. Tr trước hết, người dùng tạo đề nghị thanh toán hoặc tất toán trước hạn/quá hạn. Hồ sơ sau đó được đưa vào quy trình kiểm soát và phê duyệt nhằm đảm bảo tính hợp lệ. Tiếp theo, hệ thống tiến hành xác thực thông tin và thực hiện bước kiểm tra để đảm bảo đề nghị đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định. Khi các điều kiện được đáp ứng, hệ thống tạo thông báo thanh toán hoặc tất toán trước hạn/quá hạn; thông báo này tiếp tục trải qua bước kiểm soát và phê duyệt trước khi gửi đến các bên liên quan. Sau đó, giao dịch thanh toán một phần hoặc toàn bộ khoản vay quá hạn được tạo và phê duyệt trên hệ thống. Cuối cùng, hệ thống thực hiện hạch toán tiền để ghi nhận giao dịch, hoàn tất quy trình trên T24		Mục 1.4;2.3 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)

28	Quy trình thay đổi thông tin KUNN cho vay theo món (Từng KUNN – 1 phần HĐTD)	Tạo giao dịch thay đổi thông tin khoản vay KUNN Kiểm soát Kiểm soát, Duyệt Nhận thông báo thay đổi thông tin khoản vay Hệ thống cập nhật thông tin mới cho KUNN Tạo, Duyệt thanh toán 1 phần khoản vay quá hạn Tạo, Duyệt tạo mới khoản vay mới Tạo, Duyệt giao dịch thay đổi thông tin cho khoản vay mới Hạch toán (nếu có)	Quy trình thay đổi thông tin khoản vay KUNN được thực hiện qua nhiều bước kiểm soát và phê duyệt trên hệ thống. Đầu tiên, người dùng tạo giao dịch thay đổi thông tin khoản vay KUNN, sau đó hồ sơ được đưa vào bước kiểm soát và tiếp tục được kiểm soát, phê duyệt theo đúng quy trình phân quyền. Khi giao dịch thay đổi thông tin được phê duyệt, hệ thống gửi thông báo và cập nhật thông tin mới vào khoản vay KUNN. Trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ thanh toán, hệ thống cho phép tạo và phê duyệt giao dịch thanh toán một phần khoản vay quá hạn. Nếu cần khởi tạo khoản vay mới, người dùng có thể thực hiện tạo và duyệt khoản vay mới cũng như các giao dịch thay đổi thông tin tương ứng. Cuối cùng, hệ thống thực hiện hạch toán nếu có phát sinh nghiệp vụ kế toán, hoàn tất toàn bộ quy trình.		Mục 1.5;2.3 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)
29	Quy trình thay đổi thông tin HĐTD cho vay theo món (toàn bộ HĐTD)	Tạo giao dịch Điều chỉnh HĐTD Kiểm soát Kiểm soát, Duyệt Nhận thông báo Điều chỉnh HĐTD Hệ thống cập nhật thông tin mới cho KUNN Hạch toán (nếu có)	Quy trình điều chỉnh hợp đồng tín dụng (HĐTD) bắt đầu bằng việc người dùng tạo giao dịch điều chỉnh trên hệ thống. Giao dịch này sau đó được đưa vào bước kiểm soát để đảm bảo thông tin khai báo chính xác và phù hợp quy định. Tiếp theo, hồ sơ tiếp tục trải qua bước kiểm soát và phê duyệt nhằm xác nhận tính hợp lệ trước khi thực hiện điều chỉnh. Khi giao dịch được duyệt, hệ thống gửi thông báo điều chỉnh HĐTD và tự động cập nhật thông tin mới vào khoản vay KUNN. Trong trường hợp điều chỉnh phát sinh nghiệp vụ kế toán, hệ thống sẽ thực hiện hạch toán tương ứng để hoàn tất quy trình.		Mục 1.6;2.3 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)

30	Quy trình thanh toán KUNN cho vay theo món (phát sinh từ T24)	Tạo, Duyệt giao dịch thanh toán Hạch toán Đồng bộ thông tin từ T24 vào AOM Truy vấn trạng thái khoản vay Truy vấn trạng thái khoản vay	Quy trình bắt đầu bằng việc tạo và duyệt giao dịch thanh toán trên hệ thống. Sau khi giao dịch được phê duyệt, hệ thống thực hiện hạch toán để ghi nhận nghiệp vụ tài chính phát sinh. Tiếp theo, dữ liệu liên quan đến khoản vay được đồng bộ từ hệ thống T24 sang AOM nhằm đảm bảo thông tin cập nhật chính xác và đồng nhất giữa các hệ thống. Người dùng sau đó có thể truy vấn trạng thái khoản vay để kiểm tra kết quả thực hiện cũng như tình trạng mới nhất của khoản vay. Việc truy vấn có thể được thực hiện nhiều lần tùy theo nhu cầu kiểm tra thông tin.		Mục 1.7;2.3 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)
31	Quy trình khởi tạo hợp đồng tín dụng và KUNN cho vay có bảo đảm cầm cố GTCG	Tạo hồ sơ vay cầm cố GTCG (đề nghị) Kiểm soát, Duyệt Kiểm tra GTCG Khoanh GTCG Tạo HĐTD (giải ngân 1 lần/nhiều lần) Kiểm soát, Duyệt Duyệt Từ chối cho vay Giải khoanh GTCG Kiểm soát, Duyệt Sinh giao dịch cầm cố GTCG Kiểm soát, Duyệt Đẩy bút toán GTCG sang ERP Đẩy T24 Tạo KUNN Kiểm soát, Duyệt Xác nhận Phê duyệt/Sửa khoản vay Kiểm soát Duyệt Đẩy bút toán tiền sang T24	Quy trình vay cầm cố GTCG bắt đầu bằng việc tạo hồ sơ đề nghị vay. Hồ sơ sau đó được kiểm soát và phê duyệt trước khi hệ thống tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của GTCG và thực hiện khoanh GTCG để đảm bảo giấy tờ không được sử dụng vào mục đích khác. Khi thông tin hợp lệ, hệ thống cho phép tạo hợp đồng tín dụng (HĐTD), có thể là giải ngân một lần hoặc nhiều lần; hợp đồng tiếp tục trải qua các bước kiểm soát và phê duyệt theo quy định. Trong trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, hệ thống sẽ từ chối cho vay. Nếu được chấp thuận, hệ thống giải khoanh GTCG và tiến hành kiểm soát, phê duyệt giao dịch cầm cố GTCG, đồng thời đẩy bút toán GTCG sang hệ thống ERP và đồng bộ sang T24. Tiếp theo, khoản ủy nhiệm nhận nợ (KUNN) được tạo và trải qua bước kiểm soát, phê duyệt và xác nhận. Khi cần điều chỉnh hoặc phê duyệt khoản vay, hệ thống cho phép sửa thông tin nếu cần thiết, sau đó hồ sơ tiếp tục được kiểm soát và duyệt. Cuối cùng, bút toán tiền liên quan đến giao dịch được đẩy sang T24, hoàn tất toàn bộ quy trình vay cầm cố GTCG một cách đồng bộ và minh bạch.		Mục 1.8;2.4 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)

32	Quy trình tắt toán trước hạn toàn bộ HĐTD cho vay có bảo đảm cầm cố GTCG	Tạo đề nghị tắt toán trước hạn HĐTD Kiểm soát, Duyệt Xác thực Hủy đề nghị Kiểm tra Tạo thông báo tắt toán trước hạn HĐTD Kiểm soát Duyệt Sinh bút toán giải cầm cố GTCG của toàn bộ HĐTD chờ duyệt Kiểm soát, Duyệt Đẩy bút toán GTCG sang ERP Sinh bút toán tiền sang T24 chờ duyệt Duyệt T24	Quy trình tắt toán trước hạn hợp đồng tín dụng (HĐTD) bắt đầu bằng việc người dùng tạo đề nghị tắt toán trước hạn trên hệ thống. Đề nghị này được đưa vào bước kiểm soát và phê duyệt để đảm bảo thông tin khai báo chính xác và hợp lệ. Sau đó, hệ thống tiến hành xác thực đề nghị; trong trường hợp thông tin không đúng hoặc khách hàng thay đổi nhu cầu, đề nghị có thể bị hủy. Khi đề nghị hợp lệ, hệ thống thực hiện bước kiểm tra chi tiết trước khi tạo thông báo tắt toán trước hạn HĐTD, thông báo này tiếp tục trải qua bước kiểm soát và phê duyệt. Tiếp theo, hệ thống sinh bút toán giải cầm cố GTCG của toàn bộ HĐTD và đưa vào trạng thái chờ duyệt. Sau khi bút toán được kiểm soát và phê duyệt, hệ thống đẩy bút toán GTCG sang ERP. Đồng thời, hệ thống sinh bút toán tiền tương ứng và chuyển sang T24 ở trạng thái chờ duyệt. Cuối cùng, khi bút toán được duyệt trên T24, quy trình tắt toán trước hạn HĐTD được hoàn tất, đảm bảo đồng bộ và tuân thủ đầy đủ quy trình nghiệp vụ.		Mục 1.9;2.4 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)
----	---	---	--	--	--

33	Quy trình thay đổi thông tin cho vay có bảo đảm cầm cố GTCG	Tạo đề nghị thay đổi GTCG Kiểm soát, Duyệt đề nghị Xác thực Kiểm tra GTCG Khoanh GTCG mới; giải khoanh GTCG cũ Tạo thông báo chấp nhận thay đổi GTCG Tạo thông báo không chấp nhận thay đổi GTCG Kiểm soát thông báo Duyệt thông báo Đổi GTCG Kiểm soát, Duyệt Đẩy bút toán GTCG sang ERP	Quy trình thay đổi GTCG bắt đầu bằng việc người dùng tạo đề nghị thay đổi GTCG trên hệ thống. Đề nghị này được đưa vào bước kiểm soát và phê duyệt nhằm đảm bảo thông tin khai báo hợp lệ trước khi hệ thống tiến hành xác thực. Sau đó, hệ thống thực hiện kiểm tra GTCG liên quan để đánh giá tính hợp lệ và khả năng thay đổi. Nếu GTCG mới đáp ứng yêu cầu, hệ thống sẽ thực hiện khoanh GTCG mới và đồng thời giải khoanh GTCG cũ để đảm bảo không có sự trùng lặp hoặc xung đột trong quá trình xử lý. Tiếp theo, hệ thống tạo thông báo chấp nhận hoặc không chấp nhận thay đổi GTCG tùy theo kết quả kiểm tra. Các thông báo này đều phải trải qua bước kiểm soát và phê duyệt trước khi được gửi đến thành viên. Nếu đề nghị được chấp thuận, hệ thống tiến hành thực hiện đổi GTCG, sau đó tiếp tục kiểm soát và phê duyệt giao dịch để đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy trình nghiệp vụ. Cuối cùng, hệ thống đẩy bút toán GTCG sang ERP, hoàn tất quá trình thay đổi và cập nhật dữ liệu kế toán tương ứng.		Mục 1.10;2.4 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)
----	---	---	---	--	---

34	Quy trình thay đổi GTCG cho khoản vay có bảo đảm cầm cố GTCG	Tạo đề nghị thay đổi GTCG Kiểm soát, duyệt đề nghị Xác thực Kiểm tra GTCG Khoanh GTCG mới; giải khoanh GTCG cũ Tạo thông báo chấp nhận thay đổi GTCG Tạo thông báo không chấp nhận thay đổi GTCG Kiểm soát thông báo Duyệt thông báo Đổi GTCG Kiểm soát, Duyệt Đẩy bút toán GTCG sang ERP	Quy trình thay đổi GTCG bắt đầu bằng việc người dùng tạo đề nghị thay đổi trên hệ thống. Đề nghị này được đưa vào bước kiểm soát và phê duyệt để xác nhận tính hợp lệ trước khi hệ thống tiến hành xác thực dữ liệu liên quan. Sau đó, hệ thống kiểm tra GTCG nhằm đảm bảo giấy tờ mới đáp ứng đầy đủ điều kiện thay thế. Khi thông tin phù hợp, hệ thống thực hiện khoanh GTCG mới và đồng thời giải khoanh GTCG cũ để tránh phát sinh rủi ro hoặc trùng lặp trong quá trình xử lý. Tiếp theo, hệ thống tạo thông báo chấp nhận hoặc không chấp nhận thay đổi GTCG, tùy theo kết quả kiểm tra. Thông báo này được kiểm soát và phê duyệt trước khi chính thức gửi đến thành viên. Trường hợp đề nghị được chấp thuận, hệ thống tiến hành đổi GTCG theo quy định và tiếp tục thực hiện bước kiểm soát và duyệt để hoàn tất nghiệp vụ. Cuối cùng, hệ thống đẩy bút toán GTCG sang ERP, đảm bảo dữ liệu kế toán được cập nhật đầy đủ và chính xác.		Mục 1.11;2.4 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)
----	--	---	--	--	---

35	Quy trình tắt toán trước hạn 1 phần HĐTD cho vay có bảo đảm cầm cố GTCG VAMC	Tạo đề nghị tắt toán trước hạn HĐTD Kiểm soát, Duyệt Xác thực Hủy đề nghị Kiểm tra Tạo thông báo tắt toán trước hạn HĐTD Kiểm soát Duyệt Sinh bút toán giải cầm cố GTCG của toàn bộ HĐTD chờ duyệt Kiểm soát, Duyệt Đẩy bút toán GTCG sang ERP Sinh bút toán tiền sang T24 chờ duyệt Duyệt T24	Quy trình tắt toán trước hạn hợp đồng tín dụng (HĐTD) bắt đầu bằng việc người dùng tạo đề nghị tắt toán trước hạn trên hệ thống. Đề nghị này được đưa vào bước kiểm soát và phê duyệt để đảm bảo thông tin khai báo chính xác và hợp lệ. Sau đó, hệ thống tiến hành xác thực đề nghị; trong trường hợp thông tin không đúng hoặc khách hàng thay đổi nhu cầu, đề nghị có thể bị hủy. Khi đề nghị hợp lệ, hệ thống thực hiện bước kiểm tra chi tiết trước khi tạo thông báo tắt toán trước hạn HĐTD, thông báo này tiếp tục trải qua bước kiểm soát và phê duyệt. Tiếp theo, hệ thống sinh bút toán giải cầm cố GTCG của toàn bộ HĐTD và đưa vào trạng thái chờ duyệt. Sau khi bút toán được kiểm soát và phê duyệt, hệ thống đẩy bút toán GTCG sang ERP. Đồng thời, hệ thống sinh bút toán tiền tương ứng và chuyển sang T24 ở trạng thái chờ duyệt. Cuối cùng, khi bút toán được duyệt trên T24, quy trình tắt toán trước hạn HĐTD được hoàn tất, đảm bảo đồng bộ và tuân thủ đầy đủ quy trình nghiệp vụ.		Mục 1.12;2.4 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)
----	---	---	--	--	---

36	Quy trình khởi tạo cho vay qua đêm	Cầm cố GTCG cho hạn mức thấu chi Kiểm soát, Duyệt Hạch toán GTCG Tại cuối ngày (T), hệ thống thực hiện kiểm tra netting bù trừ phát sinh âm Tự động tạo khoản vay qua đêm và hạch toán tiền Giảm hạn mức thấu chi Tạo thông báo vay qua đêm Kiểm soát Duyệt Tạo giấy nhận nợ Kiểm soát, Duyệt	Quy trình khởi tạo cho vay qua đêm lần lượt trên hệ thống. Đầu tiên, giao dịch cầm cố GTCG được khởi tạo và trải qua bước kiểm soát, phê duyệt trước khi hệ thống thực hiện hạch toán GTCG. Đến cuối ngày (T), hệ thống tự động kiểm tra netting để xác định các khoản bù trừ và phát sinh âm. Nếu phát sinh số dư âm cần xử lý, hệ thống sẽ tự động tạo khoản vay qua đêm và thực hiện hạch toán tiền tương ứng, đồng thời giảm hạn mức thấu chi theo quy định. Sau đó, hệ thống tạo thông báo vay qua đêm, thông báo này tiếp tục trải qua bước kiểm soát và phê duyệt để đảm bảo tính đầy đủ và hợp lệ. Khi khoản vay qua đêm được hình thành, hệ thống tiếp tục tạo giấy nhận nợ; giấy này cũng được kiểm soát và phê duyệt trước khi ghi nhận chính thức. Toàn bộ quy trình được vận hành đồng bộ nhằm đảm bảo tính chính xác, tự động hóa và tuân thủ quy định trong quản lý hạn mức thấu chi và cầm cố GTCG.		Mục 1.13;2.5 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)
----	------------------------------------	--	---	--	---

37	Quy trình tắt toán/thu hồi nợ cho vay qua đêm	Tại ngày (T+1), Thành viên chuyển tiền vào Tài khoản vay qua đêm Tạo, Duyệt giao dịch thu nợ vay qua đêm Hạch toán tắt toán tiền Ghi tăng hạn mức thấu chi Nhận trạng thái tắt toán Nhận trạng thái tắt toán Sinh thông báo VQĐ chuyển nợ quá hạn Kiểm soát, Duyệt Tạo thông báo thu hồi dư nợ quá hạn VQĐ Kiểm soát, Duyệt Nhận thông báo thu hồi dư nợ quá hạn VQĐ Thu nợ quá hạn Xử lý bán GTCG đã cầm cố	Vào ngày (T+1), thành viên thực hiện chuyển tiền vào tài khoản vay qua đêm để tắt toán nghĩa vụ phát sinh từ khoản vay. Hệ thống sau đó tiến hành tạo và phê duyệt giao dịch thu nợ vay qua đêm, đồng thời thực hiện hạch toán tắt toán tiền để ghi nhận thanh toán hoàn chỉnh. Khi khoản vay được tắt toán, hệ thống tự động ghi tăng lại hạn mức thấu chi cho thành viên. Tiếp theo, hệ thống nhận trạng thái tắt toán từ các hệ thống liên quan để cập nhật đầy đủ tình trạng giao dịch. Trường hợp khoản vay qua đêm không được tắt toán đúng hạn và chuyển sang nợ quá hạn, hệ thống sẽ sinh thông báo VQĐ chuyển nợ quá hạn; thông báo này trải qua bước kiểm soát và phê duyệt trước khi gửi đi. Hệ thống tiếp tục tạo thông báo thu hồi dư nợ quá hạn VQĐ, cũng phải kiểm soát và phê duyệt tương ứng. Khi thành viên nhận được thông báo thu hồi, quá trình thu nợ quá hạn được thực hiện. Nếu thành viên tiếp tục không thanh toán, hệ thống sẽ tiến hành xử lý bán GTCG đã cầm cố để thu hồi khoản nợ còn lại, kết thúc quy trình.		Mục 1.14;2.5 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Lending (LD)
----	---	---	---	--	---

38	Quy trình nghiệp vụ NHNN mua có kỳ hạn GTCG (chiều đi)	Tạo thông báo đấu thầu của Ban điều hành Kiểm soát Duyệt Thiết lập tham số của phiên thầu Xác nhận thông báo của Ban điều hành Tạo thông báo đấu thầu Kiểm soát Duyệt Tạo đơn dự thầu Nhập hộ thành viên Kiểm soát Duyệt Đóng thầu Giải mã, xác thực đơn thầu Kiểm tra đơn thầu Khoanh GTCG Hủy đơn thầu không hợp lệ Xét thầu giả lập Xét thầu và phân bổ thầu Kết thúc thầu Tạo thông báo kết quả thầu Kiểm soát Duyệt thông báo kết quả thầu,	Quy trình đấu thầu GTCG được triển khai qua nhiều bước quản lý và phê duyệt chặt chẽ. Ban điều hành trước tiên tạo thông báo đấu thầu, sau đó thông báo này được kiểm soát và phê duyệt trước khi tiến hành thiết lập các tham số của phiên thầu. Khi thông báo đã được xác nhận, hệ thống tiếp tục tạo thông báo đấu thầu gửi tới các thành viên và thực hiện kiểm soát, phê duyệt theo quy định. Trong giai đoạn đăng ký, thành viên tạo đơn dự thầu; hệ thống cũng cho phép nhập hộ đơn nếu cần, sau đó thực hiện kiểm soát và phê duyệt để đảm bảo tính hợp lệ. Đến thời điểm đóng thầu, hệ thống ngưng tiếp nhận đơn và chuyển sang bước giải mã, xác thực đơn thầu. Tiếp theo, hệ thống kiểm tra từng đơn thầu và khoanh GTCG của các đơn hợp lệ, đồng thời hủy các đơn không đạt yêu cầu. Sau đó, hệ thống thực hiện xét thầu giả lập, rồi xét thầu chính thức và phân bổ thầu. Khi kết thúc thầu, hệ thống tạo thông báo kết quả thầu, trải qua kiểm soát và phê duyệt trước khi gửi đến thành viên và bộ phận kế toán.	Mục 1.1;2.2 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Nghiệp vụ thị trường mở (OMO)
----	--	---	---	--

39	Quy trình nghiệp vụ NHNN bán có kỳ hạn GTCG (chiều đi)	Tạo thông báo đấu thầu của Ban điều hành Kiểm soát Duyệt Thiết lập tham số của phiên thầu Xác nhận thông báo của Ban điều hành Tạo thông báo đấu thầu Kiểm soát Duyệt Tạo đơn dự thầu Nhập hộ thành viên Kiểm soát Duyệt Hạch toán ký quỹ Đóng thầu Giải mã, xác thực đơn thầu Kiểm tra đơn thầu Hủy đơn thầu không hợp lệ Giải tỏa ký quỹ Xét thầu giả lập Xét thầu và phân bổ thầu Kết thúc thầu Tạo thông báo kết quả thầu Kiểm soát	Quy trình đấu thầu bắt đầu khi Ban điều hành tạo thông báo đấu thầu, sau đó thông báo này được kiểm soát và phê duyệt trước khi tiến hành thiết lập các tham số cho phiên thầu. Khi thông báo đã được xác nhận, hệ thống tạo thông báo đấu thầu chính thức và tiếp tục đưa vào bước kiểm soát và phê duyệt. Ở giai đoạn tiếp nhận đăng ký, thành viên tạo đơn dự thầu hoặc hệ thống hỗ trợ nhập hộ trong trường hợp cần thiết; mỗi đơn đều phải trải qua kiểm soát và phê duyệt. Đồng thời, hệ thống thực hiện hạch toán ký quỹ cho thành viên theo quy định. Khi đến thời điểm đóng thầu, hệ thống ngừng tiếp nhận đơn và thực hiện giải mã, xác thực để đảm bảo thông tin của từng đơn thầu chính xác và hợp lệ. Các đơn không hợp lệ sẽ bị hủy, đồng thời hệ thống giải tỏa phân ký quỹ tương ứng. Tiếp theo, hệ thống tiến hành xét thầu giả lập để kiểm tra logic phân bổ, sau đó thực hiện xét thầu chính thức và phân bổ thầu. Khi kết thúc phiên, hệ thống tạo thông báo kết quả thầu, trải qua bước kiểm soát và phê duyệt trước khi gửi tới thành viên và bộ phận kế toán. Sau khi có kết quả thầu, hệ thống lập hợp đồng cam kết bán CKH GTCG cho các thành viên trúng thầu. Hợp đồng được kiểm soát, duyệt và ký duyệt trước khi thành	Mục 1.2;2.3 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Nghiệp vụ thị trường mở (OMO)
----	--	--	---	--

40	Quy trình nghiệp vụ NHNN mua hũn GTCG	Tạo thông báo đấu thầu của Ban điều hành Kiểm soát Duyệt Thiết lập tham số của phiên thầu Xác nhận thông báo của Ban điều hành Tạo thông báo đấu thầu Kiểm soát Duyệt Tạo đơn dự thầu Nhập hộ thành viên Kiểm soát Duyệt Đóng thầu Giải mã, xác thực đơn thầu Kiểm tra đơn thầu Khoanh GTCG Hủy đơn thầu không hợp lệ Xét thầu giả lập Xét thầu và phân bổ thầu Kết thúc thầu Tạo thông báo kết quả thầu Kiểm soát Duyệt thông báo kết quả thầu,	Quy trình đấu thầu bắt đầu bằng việc Ban điều hành tạo thông báo đấu thầu, sau đó thông báo này được đưa vào bước kiểm soát và phê duyệt trước khi tiến hành thiết lập các tham số cho phiên thầu. Khi thông báo đã được xác nhận, hệ thống tiếp tục tạo thông báo đấu thầu chính thức và thực hiện kiểm soát, phê duyệt để công bố tới các thành viên. Trong giai đoạn đăng ký dự thầu, thành viên tạo đơn dự thầu hoặc hệ thống hỗ trợ nhập hộ đơn nếu có yêu cầu; mỗi đơn đều trải qua bước kiểm soát và phê duyệt nhằm đảm bảo tính hợp lệ. Khi đến thời điểm đóng thầu, hệ thống ngừng tiếp nhận đơn và thực hiện giải mã, xác thực thông tin của từng đơn thầu. Sau đó, hệ thống kiểm tra nội dung, kiểm tra GTCG kèm theo và tiến hành khoanh GTCG đối với các đơn hợp lệ, đồng thời hủy các đơn không đáp ứng yêu cầu. Tiếp theo, hệ thống thực hiện xét thầu giả lập để kiểm tra logic phân bổ, sau đó tiến hành xét thầu chính thức và phân bổ thầu. Khi kết thúc phiên, hệ thống tạo thông báo kết quả thầu, trải qua bước kiểm soát và phê duyệt trước khi gửi đến thành viên và bộ phận kế toán. Đối với thành viên không trúng thầu, hệ thống thực hiện giải khoanh GTCG. Sau đó, các bút toán liên quan đến hạch toán GTCG và hạch toán tiền cho thành viên		Mục 1.3;2.4 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Nghiệp vụ thị trường mở (OMO)
----	---------------------------------------	---	---	--	---

41	Quy trình nghiệp vụ NHNN bán hũn GTCG	Tạo thông báo đấu thầu của Ban điều hành Kiểm soát Duyệt Thiết lập tham số của phiên thầu Xác nhận thông báo của Ban điều hành Tạo thông báo đấu thầu Kiểm soát Duyệt Tạo đơn dự thầu Nhập hộ thành viên Kiểm soát Duyệt Hạch toán ký quỹ Đóng thầu Giải mã, xác thực đơn thầu Kiểm tra đơn thầu Hủy đơn thầu không hợp lệ Giải tỏa ký quỹ Xét thầu giả lập Xét thầu và phân bổ thầu Kết thúc thầu Tạo thông báo kết quả thầu Kiểm soát	Quy trình đấu thầu bắt đầu khi Ban điều hành tạo thông báo đấu thầu, sau đó thông báo này được kiểm soát và phê duyệt trước khi tiến hành thiết lập các tham số của phiên thầu. Khi thông báo đã được xác nhận, hệ thống tạo thông báo đấu thầu chính thức và thực hiện kiểm soát, duyệt để gửi đến các thành viên tham gia. Trong giai đoạn dự thầu, thành viên tạo đơn dự thầu hoặc hệ thống nhập hộ khi cần thiết; mỗi đơn phải trải qua kiểm soát và phê duyệt. Đồng thời, hệ thống thực hiện hạch toán ký quỹ cho thành viên theo quy định. Khi đến thời điểm đóng thầu, hệ thống dừng tiếp nhận đơn và tiến hành giải mã, xác thực dữ liệu của từng đơn thầu. Hệ thống kiểm tra nội dung đơn và loại bỏ các đơn không hợp lệ, đồng thời thực hiện giải tỏa ký quỹ đối với những trường hợp bị hủy. Sau đó, hệ thống thực hiện xét thầu giả lập để kiểm tra tính hợp lý, rồi tiến hành xét thầu chính thức và phân bổ thầu. Khi kết thúc phiên, hệ thống tạo thông báo kết quả thầu, trải qua bước kiểm soát và phê duyệt trước khi gửi tới thành viên và bộ phận kế toán. Thành viên trúng thầu sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho NHNN. Sau khi nhận được tiền, hệ thống giải tỏa phần ký quỹ thừa (nếu có), đồng thời thực hiện hạch toán tiền và hạch toán GTCG theo quy định kế toán.		Mục 1.4;2.5 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_ Nghiệp vụ thị trường mở (OMO)
----	---------------------------------------	--	---	--	---

42	Quy trình phát hành tín phiếu NHNN	Lập, kiểm soát, duyệt đề nghị phát hành của NHNN Xác nhận quyết định phát hành Thiết lập tham số cho phiên thầu Lập, kiểm soát thông báo thầu Duyệt thông báo thầu Xác nhận thông báo thầu Nhập hộ thành viên thị trường Nhập/kiểm soát/duyet phiếu dự thầu Nhập hình thức thanh toán và tài khoản chỉ dẫn thanh toán cho ký quỹ và giải ký quỹ (IBPS, Vostro, Ủy nhiệm chi) Ký quỹ cho phiên thầu (nếu có) Hạch toán ký quỹ cho phiên thầu Thực hiện tiến trình nhận phiếu dự thầu Đóng thầu Giải mã, xác thực đơn thầu Kiểm tra đơn thầu hợp lệ (ký quỹ, tham số, thời gian...) Hủy đơn thầu không hợp lệ Xét thầu và phân bổ thầu	Quy trình phát hành tín phiếu NHNN bắt đầu bằng việc lập đề nghị phát hành, sau đó trải qua bước kiểm soát và phê duyệt nhằm đảm bảo tính đầy đủ và hợp lệ. Khi đề nghị được duyệt, NHNN thực hiện xác nhận quyết định phát hành và tiến hành thiết lập các tham số của phiên thầu. Hệ thống tiếp tục lập thông báo thầu, sau đó thực hiện kiểm soát, phê duyệt và xác nhận để công bố tới các thành viên trên thị trường. Trong giai đoạn chuẩn bị dự thầu, hệ thống hỗ trợ nhập hộ thành viên thị trường khi cần thiết và cho phép nhập, kiểm soát và duyệt từng phiếu dự thầu. Trước khi chính thức dự thầu, thành viên khai báo hình thức thanh toán và tài khoản chỉ dẫn để phục vụ ký quỹ và giải ký quỹ, đồng thời thực hiện ký quỹ nếu phiên thầu yêu cầu; hệ thống cũng hạch toán khoản ký quỹ này. Trong suốt thời gian mở thầu, hệ thống tiếp nhận các phiếu dự thầu cho đến khi đóng thầu. Sau khi đóng thầu, hệ thống thực hiện giải mã, xác thực và kiểm tra tính hợp lệ của từng đơn thầu theo các tiêu chí như ký quỹ, tham số và thời gian gửi. Các đơn không hợp lệ sẽ bị hủy, đồng thời thông báo lý do cho thành viên liên quan. Tiếp theo, hệ thống tiến hành xét thầu và phân bổ thầu theo kết quả hợp lệ, sau đó lập thông báo kết quả thầu. Thông báo này sẽ được kiểm soát và duyệt trước khi gửi đến các thành viên. Với các thành viên không trúng	Mục 1.1;2.2 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_Phát hành tiến phiếu NHNN (ABS)
----	------------------------------------	---	--	---

43	Quy trình phát hành tín phiếu NHNN theo hình thức bắt buộc	Gửi quyết định phát hành cho Sở giao dịch Lập/kiểm soát quyết định phát hành Tín phiếu NHNN bắt buộc cho thành viên thị trường Duyệt quyết định phát hành Tín phiếu NHNN bắt buộc cho thành viên thị trường Xác nhận đề nghị PHBB Lập/kiểm soát thông báo phát hành Tín phiếu NHNN bắt buộc cho thành viên thị trường Duyệt thông báo phát hành Tín phiếu NHNN bắt buộc cho thành viên thị trường Thông báo phát hành Tín phiếu NHNN bắt buộc cho thành viên thị trường (cho vụ CSTT) Xác thực thông báo phát hành Kiểm soát và duyệt thông báo Nhận chỉ dẫn thanh toán và theo dõi tiền thanh toán Duyệt bút toán so với thanh toán, kèm thông báo Gửi thông báo cho phòng	Quy trình phát hành tín phiếu NHNN theo hình thức bắt buộc bắt đầu bằng việc gửi quyết định phát hành cho Sở giao dịch để thực hiện nghiệp vụ. Sau đó, quyết định phát hành được lập và kiểm soát trước khi chuyển sang bước phê duyệt chính thức. Khi quyết định được duyệt, hệ thống ghi nhận xác nhận đề nghị phát hành bắt buộc (PHBB). Tiếp theo, thông báo phát hành tín phiếu NHNN bắt buộc được lập và kiểm soát, sau đó được trình duyệt trước khi gửi đến các thành viên thị trường và Vụ Chính sách tiền tệ (CSTT). Thông báo phát hành sau khi gửi sẽ được xác thực, kiểm soát và phê duyệt lại để đảm bảo tính chính xác và tuân thủ quy định. Hệ thống tiếp tục nhận chỉ dẫn thanh toán từ thành viên thị trường và theo dõi quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Khi tiền thanh toán được nhận, hệ thống duyệt bút toán hạch toán kèm theo thông báo; trong trường hợp thành viên thanh toán không đầy đủ, hệ thống phát hành thông báo gửi tới phòng TTTT và thành viên liên quan để xử lý. Sau khi thanh toán được xác nhận, hệ thống thực hiện hạch toán tiền mà thành viên thị trường nộp cho NHNN và đồng thời hạch toán GTCG theo quy định kế toán. Cuối cùng, báo cáo liên quan đến quá trình phát hành và thanh toán được gửi qua email cho các bên liên quan, hoàn tất toàn bộ quy trình.	Mục 1.2;2.3 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_Phát hành tiến phiếu NHNN (ABS)
----	---	---	--	--

44	Quy trình tắt toán trước hạn tín phiếu NHNN	Gửi quyết định của Thống đốc (hoặc thông báo tắt toán) Tín phiếu NHNN cho Sở Giao dịch Lập/kiểm soát quyết định tắt toán tín phiếu kho bạc Duyệt quyết định kèm chữ ký điện tử Lập/kiểm soát thông báo tắt toán tín phiếu kho bạc Duyệt thông báo kèm chữ ký điện tử Hạch toán GTCG Hạch toán tiền thanh toán cho thành viên nắm giữ Gửi báo cáo cho các bên liên quan (email)	Quy trình tắt toán tín phiếu NHNN bắt đầu bằng việc gửi quyết định của Thống đốc, hoặc thông báo tắt toán, đến Sở Giao dịch để triển khai nghiệp vụ. Sau đó, quyết định tắt toán tín phiếu kho bạc được lập và đưa vào bước kiểm soát nhằm đảm bảo tính chính xác của nội dung. Quyết định này tiếp tục được duyệt kèm chữ ký điện tử để xác nhận hiệu lực pháp lý. Tiếp theo, hệ thống lập thông báo tắt toán, kiểm soát nội dung và trình duyệt; thông báo cũng được ký điện tử trước khi gửi đến các thành viên liên quan. Khi quyết định và thông báo tắt toán đã được ban hành, hệ thống tiến hành hạch toán GTCG, ghi nhận việc tắt toán công cụ tài chính này theo quy định. Đồng thời, hệ thống thực hiện hạch toán tiền thanh toán cho các thành viên đang nắm giữ tín phiếu, đảm bảo nghĩa vụ thanh toán được phản ánh đầy đủ và chính xác. Cuối cùng, báo cáo liên quan đến quá trình tắt toán được gửi qua email cho các đơn vị liên quan, hoàn thành toàn bộ quy trình tắt toán tín phiếu NHNN.		Mục 1.3;2.4 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_Phát hành tiến phiếu NHNN (ABS)
----	--	--	--	--	--

45	Quy trình phát hành tín phiếu kho bạc	Lập, kiểm soát, duyệt đề nghị thông báo phát hành Xác nhận quyết định phát hành Thiết lập tham số cho phiên thầu Lập, kiểm soát thông báo thầu Duyệt thông báo thầu Xác nhận thông báo thầu Nhập hộ thành viên (nếu có) Đăng ký/kiểm soát/duyet đăng ký nhà đầu tư tham dự thầu Nhập/kiểm soát/duyet phiếu dự thầu Ký quỹ tham dự thầu Nhập hình thức thanh toán và tài khoản chỉ dẫn thanh toán cho ký quỹ và giải ký quỹ Ký quỹ cho phiên thầu Hạch toán ký quỹ Thực hiện tiến trình nhận phiếu dự thầu Đóng thầu Giải mã, xác thực đơn thầu Kiểm tra đơn thầu hợp lệ (ký quỹ, tham số, thời gian...) Hủy đơn thầu không hợp lệ	Quy trình phát hành bắt đầu bằng việc lập đề nghị thông báo phát hành, sau đó trải qua bước kiểm soát và phê duyệt để đảm bảo tính hợp lệ. Khi đề nghị được duyệt, hệ thống thực hiện xác nhận quyết định phát hành và tiến hành thiết lập các tham số cho phiên thầu. Tiếp theo, thông báo thầu được lập, kiểm soát và phê duyệt trước khi xác nhận để gửi đến các thành viên tham gia. Trong giai đoạn chuẩn bị dự thầu, hệ thống hỗ trợ nhập hộ thành viên nếu cần và cho phép đăng ký nhà đầu tư tham dự thầu với các bước kiểm soát và phê duyệt kèm theo. Phiếu dự thầu được nhập, kiểm soát và duyệt, đồng thời thành viên thực hiện ký quỹ theo quy định; hệ thống ghi nhận các hình thức thanh toán và tài khoản chỉ dẫn phục vụ ký quỹ và giải ký quỹ. Sau khi ký quỹ, hệ thống hạch toán và tiến hành nhận phiếu dự thầu cho đến thời điểm đóng thầu. Khi đóng thầu, hệ thống tiến hành giải mã, xác thực và kiểm tra tính hợp lệ của các đơn thầu theo các tiêu chí như ký quỹ, tham số và thời gian gửi. Các đơn không hợp lệ sẽ bị hủy, đồng thời hệ thống cho phép nhập lãi suất trần/sàn và khối lượng để phục vụ việc xét thầu. Sau đó, hệ thống tiến hành xét thầu và phân bổ thầu theo kết quả hợp lệ. Khi quá trình xét thầu hoàn tất, hệ thống lập thông báo kết quả thầu, trải qua kiểm soát và phê duyệt trước khi gửi đến thành viên. Thành viên không hợp lệ sẽ nhận		Mục 1.1;2.2,2.3 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_Phát hành trái phiếu chính phủ (ABG)
----	--	---	--	--	---

46	Quy trình phát hành bổ sung tín phiếu kho bạc	Lập, kiểm soát, duyệt đề nghị thông báo phát hành bổ sung Xác nhận quyết định phát hành bổ sung Thiết lập tham số cho phiên thầu Lập, kiểm soát thông báo thầu Duyệt thông báo thầu Xác nhận thông báo thầu Nhập hộ thành viên (nếu có) Đăng ký/kiểm soát/duyet đăng ký nhà đầu tư tham dự thầu Nhập/kiểm soát/duyet phiếu dự thầu Ký quỹ tham dự thầu Nhập hình thức thanh toán và tài khoản chỉ dẫn thanh toán cho ký quỹ và giải ký quỹ Ký quỹ cho phiên thầu Hạch toán ký quỹ Thực hiện tiến trình nhận phiếu dự thầu Đóng thầu Giải mã, xác thực đơn thầu Kiểm tra đơn thầu hợp lệ (ký quỹ, tham số, thời gian...)	Quy trình phát hành bổ sung bắt đầu bằng việc lập đề nghị thông báo phát hành, sau đó trải qua bước kiểm soát và phê duyệt để đảm bảo tính hợp lệ. Khi đề nghị được duyệt, hệ thống tiếp tục xác nhận quyết định phát hành bổ sung và thiết lập các tham số cho phiên thầu. Thông báo thầu được lập, kiểm soát, phê duyệt và xác nhận để gửi đến các thành viên. Trong giai đoạn đăng ký, hệ thống hỗ trợ nhập hộ thành viên nếu cần và cho phép nhà đầu tư thực hiện đăng ký tham dự thầu với đầy đủ bước kiểm soát và phê duyệt. Phiếu dự thầu được nhập, kiểm soát, duyệt và nhà đầu tư thực hiện ký quỹ theo quy định; hệ thống ghi nhận hình thức thanh toán và tài khoản chỉ dẫn phục vụ ký quỹ và giải ký quỹ. Sau đó, hệ thống hạch toán ký quỹ và tiếp nhận phiếu dự thầu cho đến thời điểm đóng thầu. Khi đóng thầu, hệ thống tiến hành giải mã, xác thực đơn thầu và kiểm tra điều kiện hợp lệ như ký quỹ, tham số và thời gian gửi. Các đơn không hợp lệ sẽ bị hủy. Sau khi xác định thông tin thầu hợp lệ, hệ thống cho phép nhập lãi suất trần/sàn, khối lượng và tiến hành xét thầu, phân bổ thầu. Thông báo kết quả thầu được lập, kiểm soát và phê duyệt trước khi gửi đến thành viên. Thành viên có đơn không hợp lệ sẽ nhận thông báo kèm lý do; thành viên không trúng thầu được hoàn trả ký quỹ. Sau đó, hệ thống xác nhận kết quả thầu và thực		Mục 1.2;2.4 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_Phát hành trái phiếu chính phủ (ABG)
----	---	--	---	--	---

47	Quy trình phát hành trực tiếp tín phiếu kho bạc cho NHNN	Nhập quyết định của Thống đốc về việc mua trực tiếp tín phiếu Kho bạc (KB) Lập/kiểm soát hợp đồng mua bán tín phiếu Kho bạc trực tiếp cho NHNN Duyệt hợp đồng kèm chữ ký điện tử KBNN xác thực và ký điện tử KBNN duyệt hợp đồng kèm chữ ký điện tử Hạch toán GTCG Hạch toán thanh toán tiền cho KBNN Gửi báo cáo cho các bên liên quan (email)	Quy trình mua trực tiếp tín phiếu Kho bạc bắt đầu bằng việc nhập quyết định của Thống đốc vào hệ thống, làm căn cứ triển khai giao dịch. Sau khi quyết định được ghi nhận, hệ thống tiến hành lập hợp đồng mua bán tín phiếu Kho bạc và thực hiện kiểm soát nội dung nhằm đảm bảo hồ sơ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý. Hợp đồng sau đó được duyệt kèm chữ ký điện tử, đảm bảo tính xác thực và hiệu lực pháp lý của giao dịch. Tiếp theo, Kho bạc Nhà nước (KBNN) thực hiện xác thực hợp đồng và ký điện tử để xác nhận sự đồng thuận. Sau đó, KBNN tiếp tục duyệt hợp đồng kèm chữ ký điện tử để hoàn tất bước phê duyệt từ phía Kho bạc. Khi hợp đồng đã được hai bên phê duyệt đầy đủ, hệ thống thực hiện hạch toán GTCG và tiến hành hạch toán thanh toán tiền cho KBNN theo đúng quy trình kế toán. Cuối cùng, hệ thống tự động gửi báo cáo giao dịch cho các bên liên quan qua email nhằm đảm bảo minh bạch, đầy đủ thông tin và phục vụ công tác quản lý, giám sát.		Mục 1.3;2.5 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_Phát hành trái phiếu chính phủ (ABG)
----	---	---	--	--	---

48	Quy trình NHNN mua phần còn dư tín phiếu Kho bạc trong các phiên đấu thầu	Gửi đề nghị mua phần còn dư Tín phiếu kho bạc cho NHNN Gửi quyết định của Thống đốc (hoặc thông báo mua) Tín phiếu kho bạc cho Sở Giao dịch Lập/kiểm soát thông báo mua Tín phiếu kho bạc phần còn dư cho NHNN Duyệt thông báo kèm chữ ký điện tử Hạch toán GTCG Hạch toán tiền thanh toán Gửi báo cáo cho các bên liên quan (email)	Quy trình mua phần còn dư Tín phiếu Kho bạc bắt đầu khi đơn vị liên quan gửi đề nghị mua phần còn dư đến Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Sau đó, quyết định của Thống đốc hoặc thông báo mua được gửi cho Sở Giao dịch để triển khai nghiệp vụ. Hệ thống tiếp tục lập thông báo mua Tín phiếu Kho bạc phần còn dư và thực hiện bước kiểm soát nhằm đảm bảo nội dung thông báo chính xác, hợp lệ trước khi trình duyệt. Thông báo sau đó được duyệt kèm theo chữ ký điện tử để đảm bảo hiệu lực pháp lý. Khi giao dịch mua được xác nhận, hệ thống tiến hành hạch toán GTCG nhằm ghi nhận tài sản tài chính phát sinh, đồng thời thực hiện hạch toán thanh toán tiền theo đúng quy trình kế toán. Kết thúc quy trình, hệ thống gửi báo cáo tự động đến các bên liên quan qua email, đảm bảo thông tin minh bạch và cập nhật đầy đủ cho công tác quản lý và theo dõi.		Mục 1.4;2.6 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_Phát hành trái phiếu chính phủ (ABG)
49	Quy trình tất toán trước hạn tín phiếu KBNN	Gửi đề nghị tất toán trước hạn Tín phiếu Kho bạc cho NHNN Gửi quyết định của Thống đốc (hoặc thông báo tất toán) Tín phiếu Kho bạc cho Sở Giao dịch Lập/kiểm soát thông báo tất toán Tín phiếu Kho bạc Duyệt thông báo kèm chữ ký điện tử Kiểm tra đã thanh toán đủ tiền theo yêu cầu tất toán Hạch toán GTCG Hạch toán tiền thanh toán Gửi báo cáo cho các bên liên quan (email)	Quy trình tất toán trước hạn Tín phiếu Kho bạc bắt đầu khi đơn vị gửi đề nghị tất toán trước hạn lên Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Sau đó, quyết định của Thống đốc hoặc thông báo tất toán được hệ thống chuyển tiếp đến Sở Giao dịch để triển khai nghiệp vụ. Hệ thống tiếp tục lập và kiểm soát thông báo tất toán, sau đó trình duyệt kèm chữ ký điện tử nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của thông tin gửi ra ngoài. Trước khi thực hiện tất toán, Hệ thống tiến hành kiểm tra việc thanh toán của các bên liên quan để đảm bảo số tiền thanh toán đáp ứng đúng yêu cầu tất toán trước hạn. Khi điều kiện được đáp ứng, hệ thống tiến hành hạch toán GTCG và hạch toán tiền thanh toán theo quy định kế toán. Kết thúc quy trình, báo cáo tổng hợp về nghiệp vụ tất toán được ABG gửi đến các bên liên quan qua email nhằm đảm bảo thông tin minh bạch, đầy đủ và kịp thời phục vụ công tác quản lý, theo dõi.		Mục 1.5;2.7 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_Phát hành trái phiếu chính phủ (ABG)

50	Quy trình nghiệp vụ phát hành trái phiếu đặc biệt, trái phiếu VAMC	Tạo đề nghị phát hành TPĐB/TP VAMC Kiểm soát, Duyệt Xác nhận đơn đề nghị phát hành TPĐB/TP VAMC Thiết lập tham số cho phiên phát hành Lập thông báo phát hành (hệ thống sinh mã trái phiếu tự động) Kiểm soát Duyệt thông báo phát hành Xác thực thông báo phát hành TPĐB Xác nhận mua TPĐB/TP VAMC ngày $T+y$ ($y \leq x$) Kiểm soát, Duyệt Nhận cảnh báo bằng message và email do hệ thống tự động sinh Sửa ngày phát hành Hủy thông báo phát hành Sinh bút toán hạch toán GTCG chờ duyệt Duyệt bút toán hạch toán GTCG (tại ngày $T+x$)	Quy trình phát hành trái phiếu đặc biệt (TPĐB) hoặc trái phiếu VAMC bắt đầu bằng việc tạo đề nghị phát hành, sau đó đề nghị này được kiểm soát và phê duyệt để đảm bảo tính hợp lệ. Khi đề nghị được duyệt, hệ thống tiến hành xác nhận đơn đề nghị và thực hiện thiết lập các tham số cho phiên phát hành. Tiếp theo, thông báo phát hành được lập và hệ thống tự động sinh mã trái phiếu; thông báo này phải trải qua bước kiểm soát và phê duyệt trước khi được xác thực chính thức. Trong giai đoạn tiếp theo, hệ thống hỗ trợ xác nhận giao dịch mua TPĐB/TP VAMC tại ngày $T+y$ (với điều kiện $y \leq x$ theo quy định), đồng thời thực hiện kiểm soát và phê duyệt các thông tin liên quan. Hệ thống cũng tự động gửi cảnh báo bằng tin nhắn và email khi có sai lệch hoặc yêu cầu xử lý. Người dùng có thể điều chỉnh ngày phát hành hoặc hủy thông báo phát hành khi cần thiết. Khi phiên phát hành đến thời điểm xử lý kế toán, hệ thống sinh bút toán hạch toán GTCG ở trạng thái chờ duyệt. Đến ngày $T+x$, các bút toán này được phê duyệt và trái phiếu được lưu ký theo quy định. Cuối cùng, hệ thống thực hiện hạch toán để hoàn tất việc ghi nhận tài sản và nghiệp vụ phát hành trái phiếu.		Mục 1.1;2.2 Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_Phát hành trái phiếu đặc biệt (ABV)
----	--	--	--	--	---

51	Quy trình nghiệp vụ tắt toán/hủy trái phiếu đặc biệt, trái phiếu VAMC	ạo đề nghị tắt toán/hủy TPĐB/TP VAMC Kiểm soát, Duyệt Xác thực đề nghị tắt toán/hủy TPĐB Tạo thông báo chấp nhận/thông báo không chấp nhận tắt toán/hủy TPĐB Kiểm soát Nhận thông báo Sinh bút toán hạch toán GTCG chờ duyệt Kiểm soát, Duyệt Hạch toán Duyệt thông báo chấp nhận/thông báo không chấp nhận tắt toán/hủy TPĐB	Quy trình tắt toán hoặc hủy trái phiếu đặc biệt (TPĐB) và trái phiếu VAMC bắt đầu bằng việc tạo đề nghị tắt toán hoặc hủy. Đề nghị này được đưa vào bước kiểm soát và phê duyệt nhằm đảm bảo tính chính xác và hợp lệ của thông tin. Sau đó, hệ thống thực hiện xác thực đề nghị để kiểm tra điều kiện nghiệp vụ và tính phù hợp của yêu cầu tắt toán/hủy TPĐB. Khi đề nghị đã được xác thực, hệ thống tạo thông báo chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu tắt toán/hủy TPĐB. Thông báo này được kiểm soát trước khi gửi đến các bên liên quan. Thành viên nhận được thông báo để biết kết quả xử lý đề nghị. Đồng thời, hệ thống sinh bút toán hạch toán GTCG ở trạng thái chờ duyệt nhằm ghi nhận nghĩa vụ hoặc kết quả xử lý TPĐB. Các bút toán này tiếp tục trải qua bước kiểm soát và phê duyệt trước khi được hạch toán chính thức vào hệ thống kế toán. Cuối cùng, thông báo chấp nhận hoặc không chấp nhận việc tắt toán/hủy TPĐB được duyệt, hoàn tất toàn bộ quy trình xử lý nghiệp vụ.		Mục 1.2;2.3; 2.4Tài liệu URD_ Nâng cấp AOM CSD_Phát hành trái phiếu đặc biệt (ABV)
----	---	---	---	--	--

52	Quy trình nghiệp vụ gia hạn trái phiếu đặc biệt, trái phiếu VAMC	Tạo đề nghị gia hạn TPĐB/TP VAMC Kiểm soát, Duyệt Xác nhận đề nghị gia hạn TPĐB Tạo thông báo gia hạn TPĐB Kiểm soát Đẩy giao dịch gia hạn GTCG Kiểm soát, Duyệt Duyệt thông báo gia hạn TPĐB/TP VAMC Nhận thông báo	Quy trình gia hạn trái phiếu đặc biệt (TPĐB) hoặc trái phiếu VAMC bắt đầu bằng việc tạo đề nghị gia hạn trên hệ thống. Đề nghị này được đưa vào bước kiểm soát và phê duyệt để đảm bảo thông tin về yêu cầu gia hạn là chính xác và hợp lệ. Sau khi đề nghị được duyệt, hệ thống thực hiện bước xác nhận đề nghị gia hạn TPĐB nhằm ghi nhận chính thức yêu cầu từ đơn vị liên quan. Tiếp theo, hệ thống tạo thông báo gia hạn TPĐB và đưa thông báo này vào bước kiểm soát để đảm bảo nội dung thông báo phù hợp với quyết định gia hạn. Khi thông báo hợp lệ, hệ thống tiến hành đẩy giao dịch gia hạn GTCG, đồng thời giao dịch này cũng phải trải qua bước kiểm soát và phê duyệt để đảm bảo tuân thủ quy trình nghiệp vụ. Cuối cùng, thông báo gia hạn TPĐB/TP VAMC được duyệt chính thức, hoàn tất toàn bộ quy trình gia hạn trái phiếu. Thông báo này có thể được gửi tới các bên liên quan để cập nhật thông tin về thời hạn mới của trái phiếu. Thành viên tổ chức nhận thông báo		Mục 1.3;2.5 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Phát hành trái phiếu đặc biệt (ABV)
----	--	---	--	--	--

53	Quy trình nghiệp vụ lưu ký GTCG	Nhận dữ liệu yêu cầu lưu ký được chuyển từ VSD Nhận yêu cầu lưu ký trực tiếp từ TCTD (chứng từ giấy) Kiểm tra mã GTCG đã có trên hệ thống Tạo mã GTCG cho giao dịch theo SBVISIN Thực hiện giao dịch lưu ký GTCG Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Kiểm soát/Duyệt giao dịch lưu ký	Quy trình lưu ký GTCG bắt đầu khi hệ thống tiếp nhận dữ liệu yêu cầu lưu ký từ Trung tâm Lưu ký (VSD) hoặc nhận hồ sơ lưu ký trực tiếp từ tổ chức tín dụng (TCTD) dưới hình thức chứng từ giấy. Sau khi tiếp nhận thông tin, hệ thống tiến hành kiểm tra mã GTCG để xác định xem công cụ tài chính đó đã tồn tại trên hệ thống hay chưa. Nếu mã chưa có, hệ thống thực hiện tạo mã GTCG mới theo chuẩn SBVISIN nhằm đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ dữ liệu. Tiếp theo, người dùng thực hiện giao dịch lưu ký GTCG trên hệ thống. Khi giao dịch được ghi nhận, hệ thống tự động sinh bút toán hạch toán ở trạng thái pending để chờ kiểm soát và phê duyệt. Cuối cùng, giao dịch lưu ký được đưa vào bước kiểm soát và phê duyệt nhằm đảm bảo tính hợp lệ và chính xác trước khi được chính thức cập nhật vào hệ thống.		Mục 1.1Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
54	Quy trình nghiệp vụ rút lưu ký GTCG	Lập đề nghị rút lưu ký / Gửi đề nghị rút lưu ký cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Tạo giao dịch rút lưu ký Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán	Quy trình rút lưu ký GTCG bắt đầu bằng việc lập đề nghị rút lưu ký và gửi văn bản đề nghị đến Ngân hàng Nhà nước (NHNN) để xác nhận yêu cầu. Sau khi đề nghị được gửi, cơ quan có thẩm quyền tiến hành bước duyệt nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và điều kiện rút lưu ký. Khi đề nghị được phê duyệt, hệ thống tạo giao dịch rút lưu ký để ghi nhận nghiệp vụ rút GTCG khỏi trạng thái lưu ký. Tiếp theo, hệ thống tự động sinh các bút toán liên quan ở trạng thái pending để chờ kiểm soát và phê duyệt. Cuối cùng, các bút toán này được duyệt chính thức, hoàn tất quá trình rút lưu ký và cập nhật thông tin vào hệ thống kế toán – nghiệp vụ.		Mục 1.2Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)

55	Quy trình nghiệp vụ chuyển nhượng GTCG	Nhận yêu cầu chuyển nhượng từ thành viên Tạo giao dịch chuyển nhượng GTCG Kiểm tra số dư lưu ký GTCG của bên chuyển Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán GTCG Duyệt bút toán tiền (đối với trường hợp chuyển nhượng Tín phiếu NHNN)	Quy trình chuyển nhượng GTCG bắt đầu khi hệ thống hoặc bộ phận nghiệp vụ tiếp nhận yêu cầu chuyển nhượng từ thành viên. Sau khi tiếp nhận, hệ thống tiến hành tạo giao dịch chuyển nhượng GTCG, ghi nhận thông tin về bên chuyển, bên nhận và loại GTCG được chuyển nhượng. Trước khi giao dịch được xử lý, hệ thống kiểm tra số dư lưu ký GTCG của bên chuyển để đảm bảo rằng số lượng công cụ tài chính hiện có đủ để thực hiện giao dịch. Khi thông tin được xác nhận, hệ thống tự động sinh các bút toán hạch toán ở trạng thái pending để chờ kiểm soát và phê duyệt. Giao dịch sau đó trải qua bước duyệt bút toán GTCG để ghi nhận việc chuyển quyền sở hữu công cụ tài chính. Trường hợp giao dịch liên quan đến Tín phiếu NHNN, hệ thống sẽ thực hiện thêm bước duyệt bút toán tiền nhằm đảm bảo thanh toán đầy đủ giữa các bên. Sau khi các bút toán được duyệt, giao dịch chuyển nhượng hoàn tất và được cập nhật chính thức trong hệ thống.		Mục 1.3 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
----	--	---	---	--	--

56	Quy trình nghiệp vụ cầm cố GTCG cho HM TTTT	Lập đề nghị cầm cố / Gửi đề nghị cầm cố cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Tạo giao dịch cầm cố GTCG cho HMTTTT Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán GTCG Cấp hạn mức TTTT cho thành viên	Quy trình cầm cố GTCG cho hạn mức thanh toán tức thời (HMTTTT) bắt đầu bằng việc lập đề nghị cầm cố và gửi văn bản đề nghị đến Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Sau khi tiếp nhận, đề nghị được đưa vào bước duyệt nhằm xác minh tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và kiểm tra điều kiện cầm cố theo quy định. Khi đề nghị được phê duyệt, hệ thống tiến hành tạo giao dịch cầm cố GTCG, ghi nhận giá trị và loại giấy tờ có giá được sử dụng làm tài sản bảo đảm. Sau đó, hệ thống sinh bút toán hạch toán liên quan ở trạng thái pending để chờ kiểm soát và phê duyệt. Bút toán GTCG được duyệt nhằm xác nhận việc phong tỏa và ghi nhận công cụ tài chính đã được sử dụng cho mục đích cầm cố. Khi quá trình duyệt hoàn tất, hệ thống chính thức cấp hạn mức thanh toán tức thời (HMTTTT) cho thành viên dựa trên giá trị GTCG đã cầm cố, giúp thành viên có thể thực hiện thanh toán ngay trong ngày theo cơ chế NHNN quy định.		Mục 1.4Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
----	---	--	--	--	---

57	Quy trình nghiệp vụ rút cầm cố GTCG cho HMTTTT	Lập đề nghị rút cầm cố / Gửi đề nghị rút cầm cố cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Nhập giao dịch rút cầm cố GTCG cho HMTTTT Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán GTCG Cập nhật lại hạn mức TTTT cho thành viên	Quy trình rút cầm cố GTCG cho hạn mức thanh toán tức thời (HMTTTT) bắt đầu bằng việc lập đề nghị rút cầm cố và gửi văn bản đề nghị đến Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Sau khi tiếp nhận, đề nghị được đưa vào bước duyệt để xác minh tính hợp lệ của thông tin và kiểm tra xem thành viên có đủ điều kiện thực hiện rút cầm cố hay không. Khi đề nghị được phê duyệt, hệ thống tiến hành nhập giao dịch rút cầm cố GTCG để ghi nhận việc giải phóng tài sản bảo đảm. Tiếp theo, hệ thống sinh các bút toán hạch toán liên quan ở trạng thái pending để chờ kiểm soát và phê duyệt. Bút toán GTCG được duyệt nhằm xác nhận việc giải tỏa GTCG đã cầm cố trước đó. Khi bút toán được duyệt thành công, hệ thống cập nhật lại hạn mức TTTT của thành viên, giảm tương ứng với giá trị GTCG đã được rút cầm cố. Như vậy, toàn bộ quy trình rút cầm cố được hoàn tất, đảm bảo ghi nhận đầy đủ và chính xác trên hệ thống.		Mục 1.5 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
----	--	--	--	--	--

58	Quy trình nghiệp vụ cầm cố GTCG cho HM nợ ròng	Lập đề nghị cầm cố / Gửi đề nghị cầm cố cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Tạo giao dịch cầm cố GTCG cho HMNR Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán GTCG Cấp HMNR cho thành viên Truy vấn thông tin HMNR của thành viên	Quy trình cầm cố GTCG để cấp hạn mức nợ ròng (HMNR) bắt đầu khi đơn vị thực hiện lập đề nghị cầm cố và gửi văn bản đề nghị đến Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Đề nghị này sau đó được đưa vào bước duyệt để kiểm tra tính hợp lệ và đảm bảo rằng thành viên đáp ứng các điều kiện cầm cố theo quy định. Khi đề nghị được phê duyệt, hệ thống tiến hành tạo giao dịch cầm cố GTCG cho mục đích cấp HMNR và ghi nhận giá trị GTCG được dùng làm tài sản bảo đảm. Tiếp theo, hệ thống tự động sinh các bút toán hạch toán ở trạng thái pending để chờ kiểm soát và phê duyệt. Sau khi bút toán GTCG được duyệt, giao dịch cầm cố chính thức có hiệu lực và hệ thống tiến hành cấp hạn mức nợ ròng cho thành viên dựa trên giá trị GTCG đã cầm cố. Cuối cùng, người dùng có thể truy vấn thông tin HMNR của thành viên để theo dõi hạn mức được cấp và tình trạng cầm cố hiện thời.		Mục 1.6Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
----	--	--	---	--	---

59	Quy trình nghiệp vụ rút cầm cố GTCG cho HM nợ ròng	Lập đề nghị rút cầm cố / Gửi đề nghị rút cầm cố cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Nhập giao dịch rút cầm cố GTCG cho HMNR Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán GTCG Điều chỉnh HMNR cho thành viên Truy vấn thông tin HMNR của thành viên	Quy trình rút cầm cố GTCG cho mục đích điều chỉnh hạn mức nợ ròng (HMNR) bắt đầu bằng việc lập đề nghị rút cầm cố và gửi văn bản tương ứng đến Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Đề nghị này trải qua bước duyệt nhằm kiểm tra tính hợp lệ, đánh giá điều kiện rút cầm cố và đảm bảo rằng việc rút GTCG không làm vượt ngưỡng quy định về HMNR. Sau khi được phê duyệt, hệ thống tiến hành nhập giao dịch rút cầm cố GTCG, ghi nhận việc giải phóng tài sản bảo đảm của thành viên. Khi giao dịch được tạo, hệ thống tự động sinh bút toán liên quan ở trạng thái pending để chờ kiểm soát và phê duyệt. Bút toán GTCG sau đó được duyệt, xác nhận việc giải tỏa GTCG khỏi trạng thái cầm cố. Tiếp theo, hệ thống thực hiện điều chỉnh lại HMNR của thành viên, giảm tương ứng với giá trị GTCG đã được rút cầm cố. Cuối cùng, người dùng có thể truy vấn thông tin HMNR để theo dõi hạn mức nợ ròng hiện tại của thành viên sau khi việc rút cầm cố hoàn tất.		Mục 1.7Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
----	--	--	---	--	---

60	Quy trình nghiệp vụ cầm cố GTCG cho HM thầu chi	Lập đề nghị cầm cố / Gửi đề nghị cầm cố cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Tạo giao dịch cầm cố GTCG cho HMTC Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán GTCG Đẩy HMTC sang T24	Quy trình cầm cố GTCG để cấp hạn mức thầu chi (HMTC) bắt đầu bằng việc lập đề nghị cầm cố và gửi văn bản đề nghị đến Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Sau khi gửi, đề nghị được đưa vào bước duyệt nhằm xác minh tính hợp lệ, đảm bảo rằng hồ sơ đáp ứng đầy đủ các quy định về cầm cố GTCG. Khi đề nghị được phê duyệt, hệ thống tiến hành tạo giao dịch cầm cố GTCG, ghi nhận loại và giá trị giấy tờ có giá được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho hạn mức thầu chi. Tiếp theo, hệ thống tự động sinh bút toán hạch toán liên quan ở trạng thái pending để chờ kiểm soát và phê duyệt. Khi bút toán GTCG được duyệt, giao dịch cầm cố chính thức có hiệu lực. Sau đó, hệ thống thực hiện đẩy thông tin hạn mức thầu chi (HMTC) sang hệ thống T24, nơi hạn mức được cập nhật để thành viên có thể sử dụng cho nhu cầu thanh toán phát sinh. Toàn bộ quy trình đảm bảo tính chặt chẽ, minh bạch và đồng bộ giữa các hệ thống nghiệp vụ.		Mục 1.8Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
----	---	--	--	--	---

61	Quy trình nghiệp vụ rút cầm cố GTCG cho HM thầu chi	Lập đề nghị rút cầm cố / Gửi đề nghị rút cầm cố cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Nhập giao dịch rút cầm cố GTCG cho HMTC Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán GTCG Đẩy HMTC sang T24	Quy trình rút cầm cố GTCG cho hạn mức thầu chi (HMTC) bắt đầu bằng việc lập đề nghị rút cầm cố và gửi văn bản đề nghị đến Ngân hàng Nhà nước (NHNN) để xin xác nhận. Đề nghị này sau đó được đưa vào bước duyệt nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và đảm bảo rằng thành viên đáp ứng điều kiện rút cầm cố. Khi đề nghị được phê duyệt, hệ thống tiến hành nhập giao dịch rút cầm cố GTCG, ghi nhận việc giải phóng tài sản bảo đảm khỏi trạng thái cầm cố. Sau khi giao dịch được tạo, hệ thống tự động sinh các bút toán hạch toán ở trạng thái pending để chờ kiểm soát và phê duyệt. Bút toán GTCG sau đó được duyệt, xác nhận chính thức việc giải tỏa GTCG đã cầm cố. Khi quá trình duyệt hoàn tất, hệ thống thực hiện đẩy thông tin cập nhật hạn mức thầu chi (HMTC) sang hệ thống T24 để điều chỉnh lại hạn mức mà thành viên được phép sử dụng. Quy trình hoàn tất khi dữ liệu được đồng bộ thành công giữa các hệ thống.		Mục 1.9Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
----	---	---	---	--	---

62	Quy trình nghiệp vụ cầm cố GTCG cho HM bù trừ điện tử	Lập đề nghị cầm cố / Gửi đề nghị cầm cố cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Tạo giao dịch cầm cố GTCG cho HM BTĐT Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán GTCG Xuất file gửi Napas và Mobiphone	Quy trình cầm cố GTCG để cấp hạn mức bù trừ điện tử (HM BTĐT) bắt đầu với việc lập đề nghị cầm cố và gửi văn bản đề nghị đến Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Sau khi tiếp nhận, đề nghị được đưa vào bước duyệt nhằm kiểm tra tính hợp lệ, đảm bảo rằng thành viên đáp ứng đủ điều kiện cầm cố theo quy định. Khi đề nghị được phê duyệt, hệ thống tiếp tục tạo giao dịch cầm cố GTCG, ghi nhận loại và giá trị giấy tờ có giá được dùng làm tài sản bảo đảm cho hạn mức bù trừ điện tử. Tiếp theo, hệ thống tự động sinh bút toán hạch toán liên quan ở trạng thái pending để chờ kiểm soát và phê duyệt. Sau khi bút toán GTCG được duyệt, giao dịch cầm cố chính thức có hiệu lực và được cập nhật vào hệ thống nghiệp vụ. Cuối cùng, hệ thống thực hiện xuất file gửi Napas và Mobiphone nhằm phục vụ quy trình đối soát và ghi nhận hạn mức BTĐT trên hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng. Bước này đảm bảo hạn mức được cập nhật chính xác và đồng bộ giữa NHNN và Napas và Mobiphone và Mobiphone		Mục 1.10Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
63	Quy trình nghiệp vụ rút cầm cố GTCG cho HM bù trừ điện tử	Lập đề nghị rút cầm cố / Gửi đề nghị rút cầm cố cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Nhập giao dịch rút cầm cố GTCG cho HM BTĐT Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán GTCG Xuất file gửi Napas và Mobiphone	Quy trình rút cầm cố GTCG cho hạn mức bù trừ điện tử (HM BTĐT) bắt đầu bằng việc lập và gửi đề nghị rút cầm cố cho NHNN. Sau khi đề nghị được duyệt, hệ thống thực hiện nhập giao dịch rút cầm cố và tự động sinh các bút toán ở trạng thái pending. Khi bút toán GTCG được phê duyệt, giao dịch rút cầm cố chính thức có hiệu lực. Cuối cùng, hệ thống xuất file gửi Napas và Mobiphone để cập nhật hạn mức bù trừ điện tử của thành viên, hoàn tất quy trình.		Mục 1.11Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)

64	Quy trình nghiệp vụ phong tỏa GTCG	Lập đề nghị phong tỏa / Gửi đề nghị phong tỏa cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Tạo giao dịch phong tỏa Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán GTCG	Quy trình phong tỏa GTCG bắt đầu bằng việc lập và gửi đề nghị phong tỏa cho NHNN. Sau khi đề nghị được duyệt, hệ thống tạo giao dịch phong tỏa và tự động sinh các bút toán ở trạng thái pending. Khi bút toán GTCG được phê duyệt, giao dịch phong tỏa chính thức có hiệu lực, ghi nhận GTCG được giữ lại theo đúng quy định.		Mục 1.12 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
65	Quy trình nghiệp vụ giải phong tỏa GTCG	Lập đề nghị giải phong tỏa / Gửi đề nghị giải phong tỏa cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Nhập giao dịch giải phong tỏa GTCG Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán GTCG	Quy trình giải phong tỏa GTCG bắt đầu bằng việc lập và gửi đề nghị giải phong tỏa cho NHNN. Sau khi đề nghị được duyệt, hệ thống nhập giao dịch giải phong tỏa và tự động sinh bút toán ở trạng thái pending. Khi bút toán GTCG được phê duyệt, GTCG được giải tỏa và trở về trạng thái khả dụng, hoàn tất quy trình.		Mục 1.13 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
66	Quy trình nghiệp vụ đổi GTCG khi cầm cố	Lập đề nghị đổi GTCG cầm cố / Gửi đề nghị đổi GTCG cầm cố cho NHNN bằng văn bản Duyệt đề nghị Nhập giao dịch đổi GTCG cầm cố sau khi đã cầm cố cho HM TTTT / HMTTC / HMNR / HM BTĐT Tạo bút toán tự động ở trạng thái pending Duyệt bút toán	Quy trình đổi GTCG cầm cố bắt đầu bằng việc lập và gửi đề nghị đổi GTCG cho NHNN bằng văn bản. Sau khi đề nghị được duyệt, hệ thống tiến hành nhập giao dịch đổi GTCG cầm cố, áp dụng cho các trường hợp GTCG đã được dùng để cấp hạn mức như HM TTTT, HMTTC, HMNR hoặc HM BTĐT. Hệ thống sau đó tự động sinh bút toán ở trạng thái pending để chờ phê duyệt. Khi bút toán được duyệt, việc đổi GTCG được ghi nhận chính thức, hoàn tất quy trình.		Mục 1.14 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)

67	Quy trình nghiệp vụ hạch toán mua hũn GTCG	Nhận kết quả đấu thầu từ AOM Tạo bút toán tự động ở trạng thái Pending Duyệt bút toán GTCG Duyệt bút toán tiền Dự thu lãi Coupon / Phân bổ phụ trội – chiết khấu hàng tháng Nhận lãi Coupon định kỳ Bán hũn / Bán kỳ hạn GTCG Đáo hạn GTCG	Sau khi nhận kết quả đấu thầu từ hệ thống AOM, hệ thống sinh tự động các bút toán liên quan ở trạng thái pending để chờ phê duyệt. Quy trình tiếp tục với việc duyệt bút toán GTCG và bút toán tiền nhằm ghi nhận chính thức nghĩa vụ và tài sản hình thành từ giao dịch trúng thầu. Hàng tháng, hệ thống thực hiện dự thu lãi Coupon hoặc phân bổ phần phụ trội – chiết khấu theo quy định kế toán. Đến kỳ trả lãi, hệ thống ghi nhận khoản lãi Coupon định kỳ. Trong quá trình quản lý danh mục GTCG, thành viên có thể thực hiện bán hũn hoặc bán kỳ hạn GTCG. Cuối cùng, khi GTCG đến hạn, hệ thống thực hiện xử lý đáo hạn, hoàn tất vòng đời của công cụ tài chính.		Mục 1.15Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
68	Quy trình nghiệp vụ hạch toán mua kỳ hạn GTCG	Nhận kết quả đấu thầu từ AOM Tạo bút toán tự động ở trạng thái Pending Duyệt bút toán GTCG Duyệt bút toán tiền Dự thu lãi giao dịch MHK Tự động sinh bút toán pending tại ngày đáo hạn giao dịch Duyệt bút toán tiền Duyệt bút toán GTCG Chuyển nợ quá hạn (NQH) Tính lãi phạt NQH Thu hồi NQH Trả lại GTCG cho thành viên	Sau khi nhận kết quả đấu thầu từ AOM, hệ thống tự động sinh các bút toán ở trạng thái pending để chờ xử lý. Quy trình tiếp tục với việc duyệt bút toán GTCG và tiền nhằm ghi nhận giá trị giao dịch. Đối với giao dịch mua kỳ hạn (MHK), hệ thống thực hiện dự thu lãi theo định kỳ và đến ngày đáo hạn sẽ tự động sinh các bút toán pending để xử lý tất toán. Các bút toán tiền và GTCG phải được duyệt để hoàn tất nghĩa vụ tại thời điểm đáo hạn. Nếu thành viên không thanh toán đúng hạn, hệ thống chuyển khoản vay sang trạng thái nợ quá hạn (NQH), tính lãi phạt và tiến hành thu hồi nợ quá hạn. Khi thành viên hoàn tất nghĩa vụ, hệ thống trả lại GTCG cho thành viên, kết thúc vòng đời giao dịch.		Mục 1.16Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)

69	Quy trình nghiệp vụ hạch toán bán hẵn GTCG	Nhận kết quả đấu thầu từ AOM Tạo bút toán tự động ở trạng thái Pending Duyệt bút toán tiền Duyệt bút toán GTCG	Quy trình bắt đầu khi hệ thống nhận kết quả đấu thầu từ AOM. Ngay sau đó, hệ thống tự động sinh các bút toán liên quan ở trạng thái pending để chờ phê duyệt. Bộ phận nghiệp vụ tiến hành duyệt bút toán tiền để ghi nhận nghĩa vụ thanh toán và duyệt bút toán GTCG để ghi nhận tài sản hoặc công cụ tài chính tương ứng. Khi cả hai bút toán được duyệt, giao dịch đấu thầu được hoàn tất và cập nhật đầy đủ vào hệ thống.		Mục 1.17Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
70	Quy trình nghiệp vụ hạch toán bán kỳ hạn GTCG	Nhận kết quả đấu thầu từ AOM Tạo bút toán tự động ở trạng thái Pending Duyệt bút toán tiền Duyệt bút toán GTCG Dự chi lãi giao dịch BKH Tự động sinh bút toán pending tại ngày đáo hạn giao dịch Duyệt bút toán GTCG Duyệt bút toán tiền Chuyển sang bán hẵn	Quy trình bắt đầu khi hệ thống nhận kết quả đấu thầu từ AOM và tự động sinh các bút toán ở trạng thái pending. Sau đó, nghiệp vụ tiến hành duyệt bút toán tiền và bút toán GTCG để ghi nhận đầy đủ nghĩa vụ và tài sản phát sinh từ giao dịch. Với giao dịch bán kỳ hạn (BKH), hệ thống thực hiện dự chi lãi theo quy định. Đến ngày đáo hạn, hệ thống tự động sinh các bút toán pending phục vụ tất toán giao dịch, bao gồm duyệt lại bút toán GTCG và bút toán tiền. Khi các nghĩa vụ được hoàn tất, giao dịch được chuyển sang trạng thái bán hẵn, kết thúc vòng đời xử lý.		Mục 1.18Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
71	Quy trình nghiệp vụ hạch toán phát hành tín phiếu NHNN	Nhận kết quả đấu thầu từ AOM Tạo bút toán tự động ở trạng thái Pending Duyệt bút toán tiền Duyệt bút toán GTCG Dự chi / Phân bổ lãi TP NHNN Tất toán trước hạn TP NHNN Đáo hạn TP NHNN	Sau khi nhận kết quả đấu thầu từ AOM, hệ thống tự động sinh các bút toán ở trạng thái pending để chờ xử lý. Bộ phận nghiệp vụ lần lượt duyệt bút toán tiền và bút toán GTCG nhằm ghi nhận đầy đủ nghĩa vụ thanh toán và tài sản theo giao dịch trúng thầu. Trong quá trình nắm giữ trái phiếu NHNN, hệ thống thực hiện dự chi hoặc phân bổ lãi theo kỳ kế toán. Khi có yêu cầu tất toán trước hạn hoặc đến ngày đáo hạn, hệ thống tiếp tục xử lý các bút toán liên quan và cập nhật trạng thái trái phiếu, hoàn tất nghĩa vụ của thành viên theo đúng quy định.		Mục 1.9Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)

72	Quy trình nghiệp vụ hạch toán mua trực tiếp/mua phân còn dư tín phiếu kho bạc	Nhận kết quả mua TPKBNN từ AOM Tạo bút toán tự động ở trạng thái Pending Duyệt bút toán GTCG Duyệt bút toán tiền Dự thu / Phân bổ lãi Tín phiếu KBNN Tắt toán trước hạn Tín phiếu KBNN Đáo hạn Tín phiếu KBNN	Quy trình bắt đầu khi hệ thống nhận kết quả mua Tín phiếu Kho bạc (TPKBNN) từ AOM và tự động sinh các bút toán ở trạng thái pending. Sau đó, nghiệp vụ thực hiện duyệt bút toán GTCG để ghi nhận tài sản và duyệt bút toán tiền để ghi nhận nghĩa vụ thanh toán. Trong thời gian nắm giữ TPKBNN, hệ thống thực hiện dự thu hoặc phân bổ lãi theo chu kỳ kế toán. Khi có nhu cầu tắt toán trước hạn hoặc khi TPKBNN đến ngày đáo hạn, hệ thống tiếp tục xử lý các bút toán tắt toán và cập nhật trạng thái công cụ tài chính, hoàn tất quy trình theo đúng quy định quản lý.		Mục 1.20Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
73	Quy trình nghiệp vụ hạch toán chiết khấu hần GTCG	Nhận kết quả đấu thầu từ AOM Tạo bút toán tự động ở trạng thái Pending Duyệt bút toán GTCG Duyệt bút toán tiền Dự thu lãi Coupon / Phân bổ phụ trội – chiết khấu hàng tháng Nhận lãi Coupon định kỳ Bán hần / Bán kỳ hạn GTCG Đáo hạn GTCG	Sau khi nhận kết quả đấu thầu từ hệ thống AOM, hệ thống sinh tự động các bút toán liên quan ở trạng thái pending để chờ phê duyệt. Quy trình tiếp tục với việc duyệt bút toán GTCG và bút toán tiền nhằm ghi nhận chính thức nghĩa vụ và tài sản hình thành từ giao dịch trúng thầu. Hàng tháng, hệ thống thực hiện dự thu lãi Coupon hoặc phân bổ phần phụ trội – chiết khấu theo quy định kế toán. Đến kỳ trả lãi, hệ thống ghi nhận khoản lãi Coupon định kỳ. Trong quá trình quản lý danh mục GTCG, thành viên có thể thực hiện bán hần hoặc bán kỳ hạn GTCG. Cuối cùng, khi GTCG đến hạn, hệ thống thực hiện xử lý đáo hạn, hoàn tất vòng đời của công cụ tài chính.		Mục 1.21Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)

74	Quy trình nghiệp vụ hạch toán chiết khấu có kỳ hạn GTCG	Nhận kết quả đấu thầu từ AOM Tạo bút toán tự động ở trạng thái Pending Duyệt bút toán GTCG Duyệt bút toán tiền Dự thu lãi giao dịch MHK Tự động sinh bút toán pending tại ngày đáo hạn giao dịch Duyệt bút toán tiền Duyệt bút toán GTCG Chuyển nợ quá hạn (NQH) Tính lãi phạt NQH Thu hồi NQH Trả lại GTCG cho thành viên	Sau khi nhận kết quả đấu thầu từ AOM, hệ thống tự động sinh các bút toán ở trạng thái pending để chờ xử lý. Quy trình tiếp tục với việc duyệt bút toán GTCG và tiền nhằm ghi nhận giá trị giao dịch. Đối với giao dịch mua kỳ hạn (MHK), hệ thống thực hiện dự thu lãi theo định kỳ và đến ngày đáo hạn sẽ tự động sinh các bút toán pending để xử lý tất toán. Các bút toán tiền và GTCG phải được duyệt để hoàn tất nghĩa vụ tại thời điểm đáo hạn. Nếu thành viên không thanh toán đúng hạn, hệ thống chuyển khoản vay sang trạng thái nợ quá hạn (NQH), tính lãi phạt và tiến hành thu hồi nợ quá hạn. Khi thành viên hoàn tất nghĩa vụ, hệ thống trả lại GTCG cho thành viên, kết thúc vòng đời giao dịch.		Mục 1.22 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)
75	Nghiệp vụ thu phí thanh toán liên ngân hàng ngoại tệ	Nghiệp vụ thu phí thanh toán liên ngân hàng ngoại tệ	Xây dựng chức năng thu phí trên T24 với các chức năng tạo, sửa, xóa, duyệt thu phí đối với ngoại tệ		Mục 1 Tài liệu SRS_T24_T24R
76	Nghiệp vụ thu phí thanh toán từng lần ngoại tệ	Nghiệp vụ thu phí thanh toán từng lần ngoại tệ	Xây dựng chức năng thu phí trên T24 với các chức năng tạo, sửa, xóa, duyệt thu phí đối với ngoại tệ từng lần		Mục 2 Tài liệu SRS_T24_T24R
77	Nghiệp vụ thu phí phí duy trì số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ	Nghiệp vụ thu phí duy trì số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ	Xây dựng chức năng thu phí trên T24 với các chức năng tạo, sửa, xóa, duyệt thu phí đối với ngoại tệ		Mục 3 Tài liệu SRS_T24_T24R
78	Nghiệp vụ tính phí dịch vụ thanh toán ngoại tệ	Nghiệp vụ tính phí dịch vụ thanh toán ngoại tệ	Xây dựng chức năng thu phí trên T24 với các chức năng tạo, sửa, xóa, duyệt thu phí đối với ngoại tệ		Mục 4 Tài liệu SRS_T24_T24R

79	Chỉnh sửa hệ thống T24, T24R nghiệp vụ tính/trả lãi KKH nhiều hơn 1 mức lãi suất	Chỉnh sửa hệ thống T24, T24R nghiệp vụ tính/trả lãi KKH nhiều hơn 1 mức lãi suất	Chỉnh sửa hệ thống T24, T24R nghiệp vụ tính/trả lãi KKH nhiều hơn 1 mức lãi suất		Mục 5 Tài liệu SRS_T24_T24R
80	Chỉnh sửa hệ thống T24, T24R nghiệp vụ tính/trả lãi DTBB nhiều hơn 1 mức lãi suất	Chỉnh sửa hệ thống T24, T24R nghiệp vụ tính/trả lãi DTBB nhiều hơn 1 mức lãi suất	Chỉnh sửa hệ thống T24, T24R nghiệp vụ tính/trả lãi DTBB nhiều hơn 1 mức lãi suất		Mục 6 Tài liệu SRS_T24_T24R
81	Nghiệp vụ chuyển nợ quá hạn toàn phần khoản vay	Nghiệp vụ chuyển nợ quá hạn toàn phần khoản vay	Nghiệp vụ chuyển nợ quá hạn toàn phần khoản vay		Mục 9 Tài liệu SRS_T24_T24R
82	Nghiệp vụ chuyển nợ quá hạn một phần khoản vay	Nghiệp vụ chuyển nợ quá hạn một phần khoản vay	Nghiệp vụ chuyển nợ quá hạn một phần khoản vay		Mục 10 Tài liệu SRS_T24_T24R
83	Nghiệp vụ Mua bán vàng đối ứng trên thị trường quốc tế	Nghiệp vụ Mua bán vàng đối ứng trên thị trường quốc tế	Nghiệp vụ Mua bán vàng đối ứng trên thị trường quốc tế		Mục 12 Tài liệu SRS_T24_T24R
84	Nghiệp vụ bán chứng khoán trước hạn	Nghiệp vụ bán chứng khoán trước hạn	Nghiệp vụ bán chứng khoán trước hạn		Mục 13 Tài liệu SRS_T24_T24R
85	Nghiệp vụ thu lãi coupon rơi vào trường hợp đặc biệt (kỳ dài/kỳ ngắn)	Nghiệp vụ thu lãi coupon rơi vào trường hợp đặc biệt (kỳ dài/kỳ ngắn)	Nghiệp vụ thu lãi coupon rơi vào trường hợp đặc biệt (kỳ dài/kỳ ngắn)		Mục 14 Tài liệu SRS_T24_T24R

86	Cấu hình tham số chung và chuyển đổi dữ liệu Hệ thống T24 - Tách Cục Ngoại hối	Cấu hình tham số chung và chuyển đổi dữ liệu Hệ thống T24 - Tách Cục Ngoại hối	Cấu hình tham số chung và chuyển đổi dữ liệu Hệ thống T24 - Tách Cục Ngoại hối		Mục 17 Tài liệu SRS_T24_T24R
87	Quản lý người sử dụng phân quyền	Tạo nhóm quyền theo user của hệ thống	Hệ thống cho phép tạo role quyền theo các màn hình và user thực hiện		Mục 14 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối Mục 2.1 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Đấu thầu mua bán vàng trong nước Mục 2.1;2.2 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Trung tâm lưu ký chứng khoán (CSD)

88	Danh mục chung	Tham số các danh mục trên hệ thống	Hệ thống cho phép tạo các danh mục chung để thực hiện tham số và sử dụng trong các chức năng trên chương trình	BC. Báo cáo tài sản – nguồn vốn tổng 3 quỹ	Mục 17 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối Mục 2.1 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Đấu thầu mua bán vàng trong nước Mục 2.1 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Lending (LD) Mục 2.1 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Nghiệp vụ thị trường mở (OMO) Mục 2.1 Tài
89	Tra cứu	Tra cứu	Nâng cấp hệ thống Tổ chức tín dụng tra cứu các thông tin như: tra cứu tài khoản, giao dịch, sổ kế toán....		Tài liệu URD_ Nâng cấp CBP

90	Tra cứu	Tra cứu	Hệ thống cho phép người dùng tra cứu các thông tin: giao dịch thu lãi, tiền gửi...		Mục 15 Tài liệu SRS_CDP_Ngoại hối Mục 2.6 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Đấu thầu mua bán vàng trong nước Mục 2.6 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Lending (LD) Mục 2.6 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Nghiệp vụ thị trường mở (OMO) Mục 2.5 Tài
----	---------	---------	--	--	---

91	Báo cáo nghiệp vụ thị trường mở	Báo cáo	Hệ thống bao gồm danh sách báo cáo theo danh mục tài liệu chi tiết		Mục 2.7 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Đấu thầu mua bán vàng trong nước Mục 2.7 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Lending (LD) Mục 2.7 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Nghiệp vụ thị trường mở (OMO) Mục 2.6 Tài liệu URD_Nâng cấp AOM CSD_Phát
92	Báo cáo T24R	Báo cáo	Hệ thống bao gồm danh sách báo cáo theo danh mục tài liệu chi tiết		Mục 7, 8, 11, 15,16,18,19, 20, 21 Tài liệu SRS_T24_T24R
93	Nghiệp vụ xuất nhập vàng ERP	Chỉnh sửa nghiệp vụ và xây dựng báo cáo cho nghiệp vụ xuất vàng, nhập vàng.	Chỉnh sửa nghiệp vụ và xây dựng báo cáo cho nghiệp vụ xuất vàng, nhập vàng.		Mục 1 Tài liệu SRS_ERP

94	Báo cáo ERP	Thêm báo cáo GL0501 phục vụ việc theo dõi trước thời điểm đánh giá lại ngoại tệ.	Thêm báo cáo GL0501 phục vụ việc theo dõi trước thời điểm đánh giá lại ngoại tệ.		Mục 2 Tài liệu SRS_ERP
95	Tính kết quả kinh doanh ngoại tệ	Loại trừ các khoản không có tính chất mua bán trong chức năng tính kết quả kinh doanh ngoại tệ.	Loại trừ các khoản không có tính chất mua bán trong chức năng tính kết quả kinh doanh ngoại tệ.		Mục 3 Tài liệu SRS_ERP
96	Tham số và chuyển đổi	Cấu hình tham số chung và chuyển đổi dữ liệu trên hệ thống ERP khi tạo đơn vị Cục Ngoại Hối mới.	Cấu hình tham số chung và chuyển đổi dữ liệu trên hệ thống ERP khi tạo đơn vị Cục Ngoại Hối mới.		Mục 4 Tài liệu SRS_ERP
97	Phân quyền	Kiểm tra phân quyền báo cáo và thực hiện chuyển đổi dữ liệu hệ thống ERP phục vụ việc tách Cục Ngoại Hối.	Kiểm tra phân quyền báo cáo và thực hiện chuyển đổi dữ liệu hệ thống ERP phục vụ việc tách Cục Ngoại Hối.		Mục 5 Tài liệu SRS_ERP
98	Báo cáo	Phát triển các báo cáo mới trên hệ thống ERP theo yêu cầu nghiệp vụ.	Phát triển các báo cáo mới trên hệ thống ERP theo yêu cầu nghiệp vụ.		Mục 6 Tài liệu SRS_ERP
99	Hệ thống Tra cứu	Dashboard tổng hợp Tra cứu thông tin tài khoản & giao dịch Tra cứu GTCG Tra cứu Biểu phí & Thông tin phí Tra cứu DTBB Tra cứu sổ kế toán	Cung cấp màn hình thống kê thông tin thành viên, DTBB, GTCG, đấu thầu và các biểu đồ về tài khoản, thanh toán, giao dịch tiền mặt và phí dịch vụ. Cho phép tra cứu danh sách và chi tiết tài khoản; tra cứu giao dịch ngày hiện tại/quá khứ; xem số tiền phong tỏa; in báo nợ/báo có và tra cứu sổ kế toán. Tra cứu số dư tài khoản GTCG, hạn mức khách hàng, tài khoản TP VAMC, tài khoản AOM và các sao kê chi tiết (lưu ký, cầm cố, phong tỏa). Tra cứu các tham số tính phí (% phí, phí cố định, tối thiểu/tối đa) và xem chi tiết phí theo loại phí, tháng, năm. Tra cứu thông báo DTBB tháng T, bảng kê trả lãi DTBB, tài khoản trả lãi DTBB, tình hình chấp hành/thực hiện DTBB.		Mục IV - 1 Tài liệu URD_Nâng cấp CBP

100	Quy trình thiết lập hạn mức nợ ròng	Lập Giấy đề nghị thiết lập HMNR Kiểm soát giấy đề nghị thiết lập HMNR Phê duyệt ký số Nhận giấy đề nghị thiết lập HMNR Lập tờ trình HMNR Duyệt tờ trình Gửi duyệt HMNR Duyệt HMNR Tạo thông báo Duyệt Thông báo Phê duyệt ký số Nhận Thông báo	Quy trình bắt đầu tại CBP, đơn vị nghiệp vụ lập Giấy đề nghị thiết lập HMNR và thực hiện kiểm soát. Hồ sơ đạt yêu cầu được phê duyệt, ký số và gửi sang CSD. Tại CSD, dữ liệu được tiếp nhận và kiểm soát. Trường hợp hợp lệ, hệ thống tích hợp T24 và cập nhật mức ngưỡng ròng cho TCTD, sau đó chuyển dữ liệu sang ERP. ERP thực hiện nhận, xử lý dữ liệu và ghi nhận DTBB, đồng thời cung cấp dữ liệu cho IBPS để truy vấn HMNR TCTD. Sau khi xử lý hoàn tất, thông tin HMNR được đồng bộ ngược về CBP, CBP nhận kết quả và kết thúc quy trình.		Mục IV - 2 Tài liệu URD_Nâng cấp CBP
101	Quy trình quản lý dự trữ bắt buộc	Lập báo cáo số dư tiền gửi huy động bình quân phải DTBB. Thực hiện kiểm soát báo cáo. Phê duyệt và ký số báo cáo. Tiếp nhận báo cáo số dư tiền gửi huy động bình quân phải DTBB. Thực hiện kiểm soát báo cáo số dư tiền gửi huy động bình quân phải DTBB. Cập nhật dữ liệu sang hệ thống T24/T24R. Phê duyệt và ký số Thông báo. KTV nhận Thông báo. KSV nhận Thông báo. Lập và phát hành báo cáo trên hệ thống T24R/ERP.	Quy trình bắt đầu tại CBP, đơn vị nghiệp vụ lập báo cáo và thực hiện kiểm soát. Báo cáo đạt yêu cầu được phê duyệt, ký số và gửi sang CDP. Tại CDP, hệ thống tiếp nhận báo cáo, thực hiện kiểm soát. Trường hợp hợp lệ, CDP tích hợp với T24; trường hợp không hợp lệ, báo cáo được trả lại CBP để chỉnh sửa. Sau khi tích hợp thành công, T24 thực hiện nhận và xử lý dữ liệu, ghi nhận số liệu DTBB. Trên T24R/ERP, hệ thống tự động tạo báo cáo từ dữ liệu đã xử lý. Tiếp theo, CDP thực hiện ký số phê duyệt Thông báo và gửi kết quả về CBP. CBP lần lượt nhận báo cáo tại KTV và KSV, hoàn tất quy trình.		Mục IV - 3 Tài liệu URD_Nâng cấp CBP

102	Quy trình chuyển tiền của các TCTD qua công thông tin CBP	Lập lệnh Kiểm soát lệnh chuyển khoản Tích hợp T24	Cho phép TCTD nhập thông tin lệnh chuyển khoản trên màn hình, thực hiện kiểm soát và phê duyệt nội bộ trước khi tích hợp tự động bút toán sang T24.		Mục IV - 4 Tài liệu URD_Nâng cấp CBP
103	Quy trình Tạo và khai thác Mẫu biểu 2 và Mẫu biểu 6	Lập Mẫu biểu Ký số duyệt Mẫu biểu 2./6 Nhận và Kết xuất Mẫu biểu	Chương trình hỗ trợ lập – kiểm tra – ký số phê duyệt mẫu biểu/báo cáo tại CBP_NHNN, sau đó chuyển sang CBP_Thành viên để nhận báo cáo và xuất báo cáo, kết thúc quy trình.		Mục IV - 5 Tài liệu URD_Nâng cấp CBP
104	Quản trị hệ thống	Quản lý người dùng Phân quyền Tham số hệ thống	Thiết lập thông tin người dùng, quản lý danh sách quyền và thực hiện phân quyền chi tiết cho từng đối tượng sử dụng (Thành viên, Phòng TTLNH, Sở Giao dịch). Quản lý các tham số hệ thống, cơ chế đăng nhập/đăng xuất bảo mật và quản lý phiên làm việc.		Mục IV - 1, 6, 7 Tài liệu URD_Nâng cấp CBP